

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

MỤC LỤC

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

THÔNG TIN VỀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2010

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG , THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

I / TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM
- Tên giao dịch đối ngoại: ALPHANAM JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: ALPHANAM JSC
- Trụ sở giao dịch: Khu Công nghiệp Phố Nối A – Xã Trưng Trắc- Huyện Văn Lâm – Tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: (84-321) 980 456
- Fax: (74- 321) 980 455
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000009 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/11/2001, đăng ký sửa, đổi bổ sung từ lần thứ 8 ngày 16/03/2010 chuyển thành số 0900191660.



CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- **Văn phòng đại diện tại Hà Nội:**
Số 33A Bà Triệu, P.Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm,Hà Nội.
Tel: 04 39367979 Fax: 04 39393676

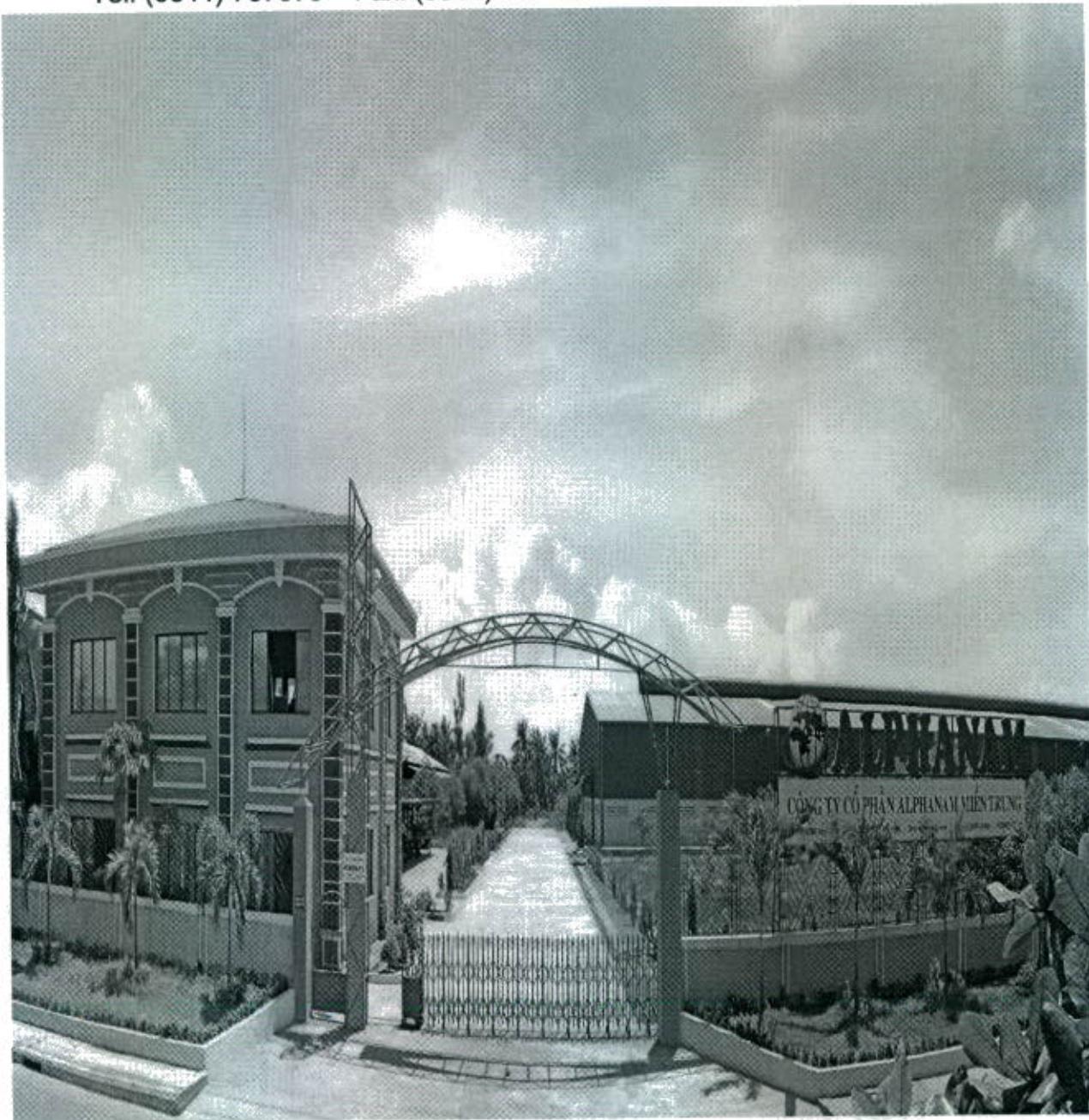


- **Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung:**
Đường số 2, Khu Công Nghiệp Hòa Khánh, Q.Liên Chiểu, Tp.Đă Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Tel: (0511) 737979 Fax: (0511) 737479



o **Công ty Cổ phần Alphanam Sài Gòn:**

Số 3 đường D52, P12, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Tel: (08) 2970142/143 Fax: (08) 2970144



Vốn điều lệ : 438.204.000.000đồng(Bốn trăm ba mươi tám tỷ hai trăm lẻ bốn triệu đồng)

Cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày Với các thông tin như sau:

Tên cổ phiếu: Công Ty Cổ phần Alphanam

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/1 Cổ phiếu

Mã chứng khoán: ALP

Tổng số lượng cổ phiếu: 43.820.400(Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn bốn trăm cổ phiếu)

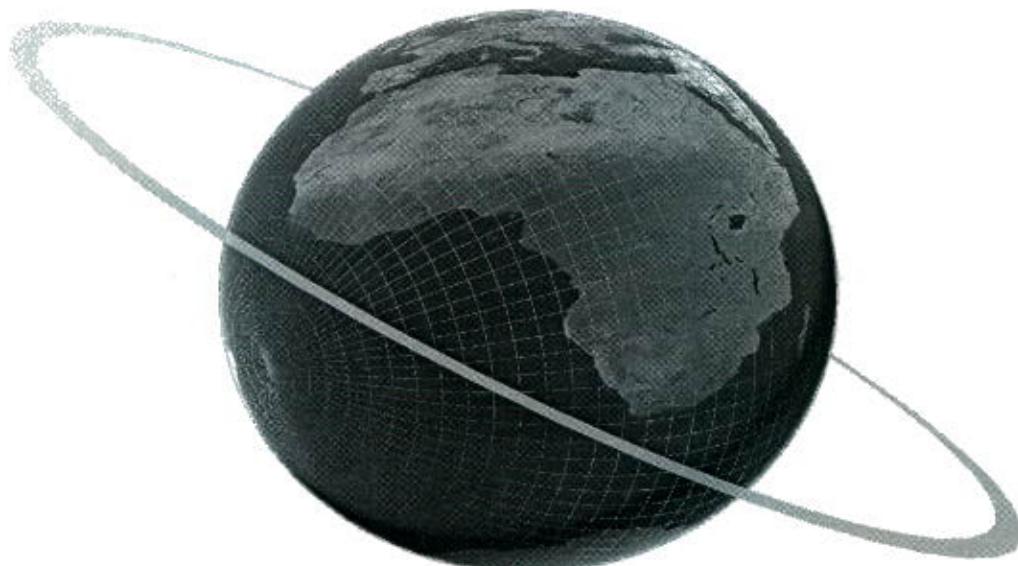
Các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
- Sản xuất tủ bảng điện;
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực;

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dụng;
- Xây lắp các công trình điện đến 35KV;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa;
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất các sản phẩm nhựa composite;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Nhận ủy thác đầu tư.



➤ TÂM NHÌN – ĐỊNH HƯỚNG

Trở thành tập đoàn sản xuất công nghiệp , xây lắp
Và đầu tư hàng đầu Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

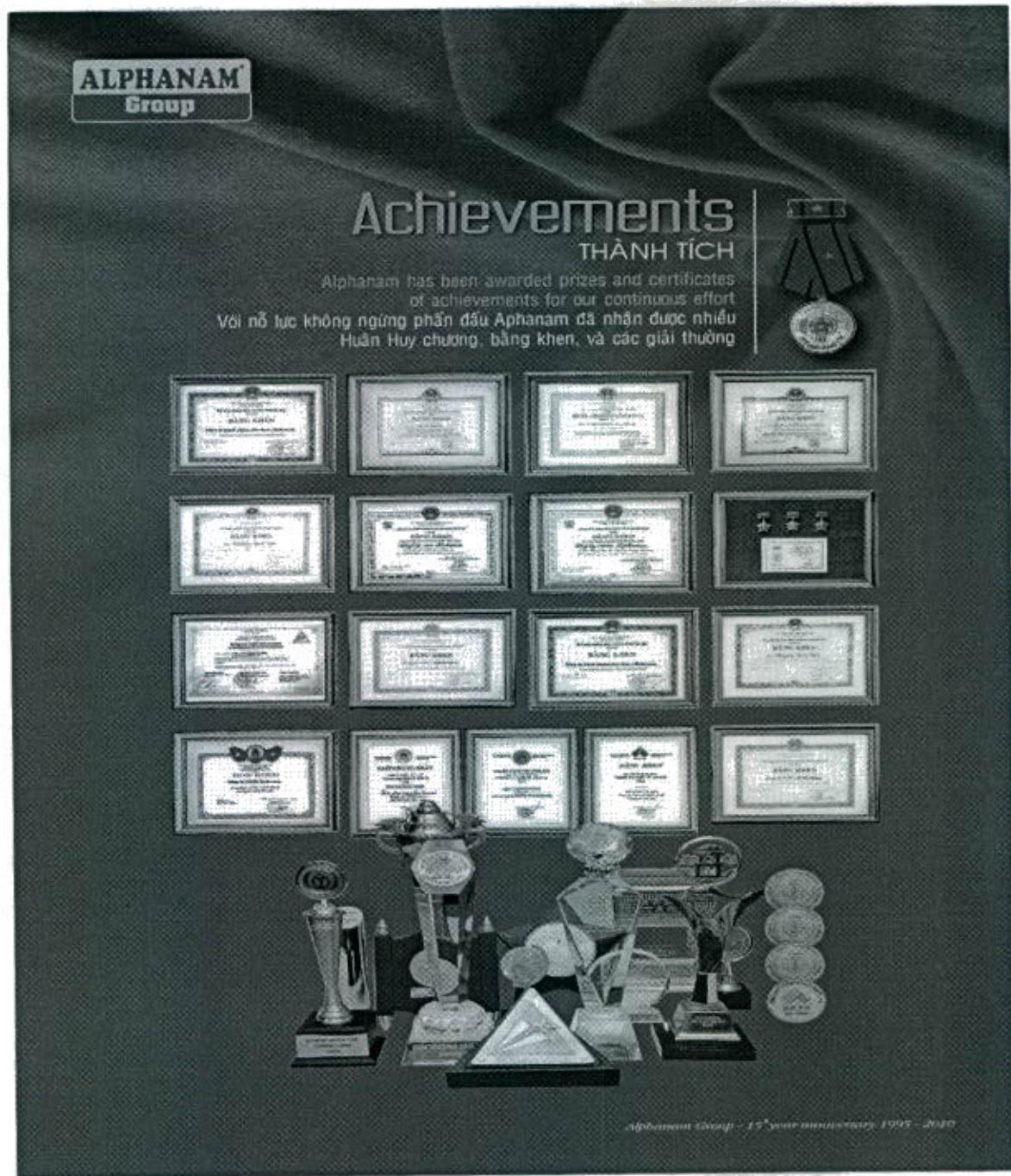


➤ **TỰ TIN – VỮNG VÀNG**

Ban điều hành nhiệt huyết, năng động sáng tạo, tư duy đổi mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

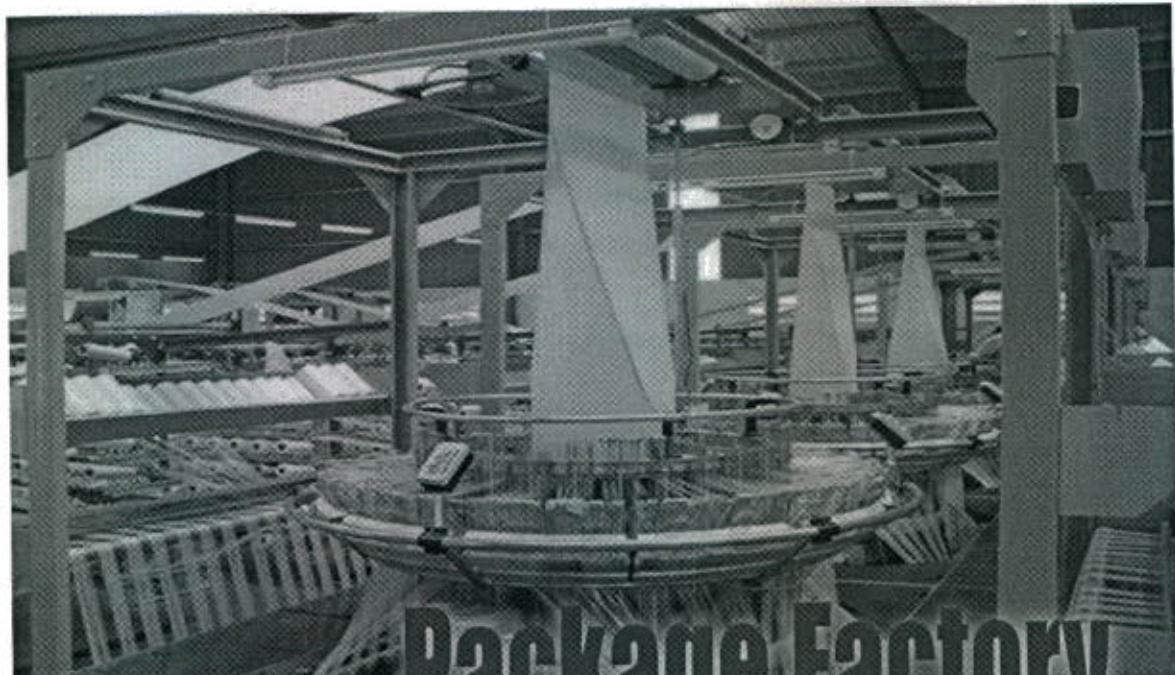


➤ GIA TRỊ ĐÍCH THỰC

Alphanam đã khẳng định thương hiệu "THÀNH CÔNG & PHÁT TRIỂN"

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên



Packaging Factory

NHÀ MÁY SẢN XUẤT



trang 46

➤ CHUYÊN NGHIỆP – LÀNH NGHỀ - CHUẨN MỰC

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Luôn tích lũy kinh nghiệm, học hỏi ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý, sản xuất.

➤ CHẤT LƯỢNG – HOÀN HẢO

Với quan điểm mỗi sản phẩm là một đứa con, nên sản phẩm của Alphanam luôn được cải tiến hoàn thiện để hoàn hảo nhất.

II / CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Năm 2010 này, Công ty CP Alphanam vẫn giữ nguyên mô hình hoạt động Công ty mẹ - 5 Công ty con và 2 Công ty liên kết.

Cơ cấu sở hữu của Công ty CP Alphanam tính đến ngày 31/12/2010 như sau:

Hệ thống Công ty con:

Số thứ tự	Tên Cty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính
1	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex-Alphanam	100 tỷ đồng	62,27%	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư và kinh doanh BĐS - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng
2	Công ty CP Alphanam Miền Trung	39 tỷ đồng	94,31%	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán, lắp đặt thang máy, sơn, vật tư thiết bị điện - Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bao bì PP& PE
3	Công ty Liên doanh FUJI- ALPHA	2 triệu USD	75%	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất, kinh doanh và lắp đặt các thang máy và thang cuốn
4	Công ty CP Alphanam Sài Gòn	39 tỷ đồng	99,97%	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán, lắp đặt thang máy, sơn, vật tư thiết bị điện
5	Công ty CP Alphanam Cơ điện	120 tỷ đồng	51%	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công, xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, khu đô thị. - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

				khí, thiết bị điện. - Xây lắp các công trình điện có cấp điện áp đến 500KW.
--	--	--	--	--

Công ty liên kết:

- Công ty CP Pacific – Alpha Việt Nam

Địa chỉ: Tòa nhà Văn phòng Công ty CP Alphanam- Khu CN Phố Nối A, xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.

Tỷ lệ sở hữu: 49%

- Công ty CP Đầu tư xây dựng Hà Tây(Đầu tư gián tiếp qua Công ty CP Đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex- Alphanam)

Địa chỉ: Số 33 Bà Triệu,p.Hàng Bài, q.Hoàn Kiếm, Hà Nội.

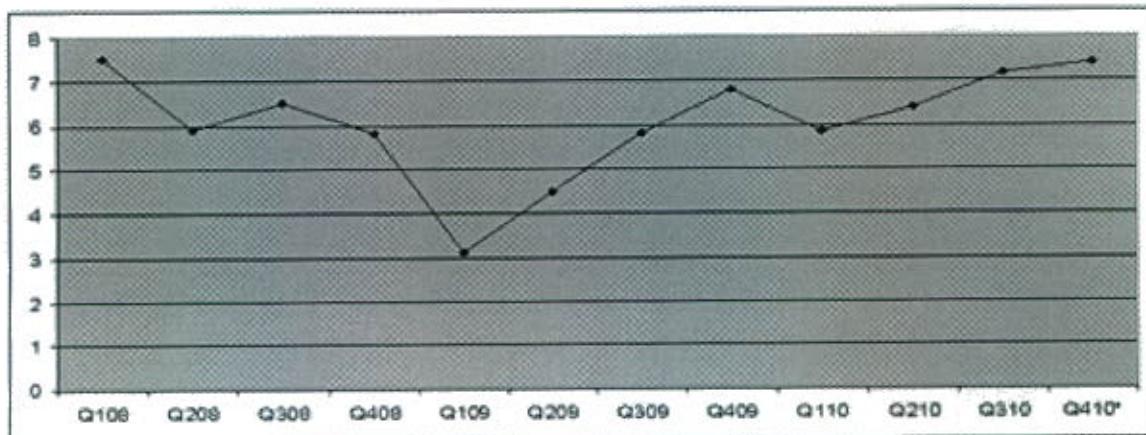
Tỷ lệ sở hữu: 39.98%

III / BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIAM ĐÓC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011:

1. Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2010

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2010, kinh tế của Việt Nam tiếp tục có sự phục hồi nhanh chóng sau tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Hình 1 cho thấy có cải thiện tốc độ tăng GDP theo các quý trong năm 2010. Tốc độ tăng GDP quý I đạt 5,83%, quý II là 6,4%, quý III tăng lên 7,14% và dự đoán quý IV sẽ đạt 7,41%. Ước tính GDP cả năm 2010 có thể tăng 6,7%, cao hơn nhiệm vụ kế hoạch (6,5%). Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn phục hồi chậm chạp và trong nước gấp phải nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng tương đối cao như trên là một thành công. Với kết quả này tốc độ tăng trưởng GDP cả giai đoạn 2006-2010 đạt bình quân 7%/năm và thu nhập quốc dân bình quân đầu người năm 2010 ước đạt 1.160 USD.

Hình 1: Tăng trưởng GDP theo quý giai đoạn 2008-2010

Nguồn: Tổng cục Thống kê (* Ước tính)

Các chỉ số tăng trưởng cho các ngành cũng thể hiện một xu hướng phục hồi rõ rệt. Công nghiệp tiếp tục là đầu tàu của tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Giá trị sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2009 và năm 2010 ước tăng 14% so với năm 2009. So với khu vực công nghiệp thì khu vực dịch vụ cũng có sự phục hồi sau khủng hoảng kinh tế thế giới những ở mức độ thấp hơn. Tốc độ tăng trưởng trong 9 tháng đầu năm là 7,24% và triển vọng tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cả năm 2010 có thể đạt 7,5%. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, năm 2010 gặp nhiều khó khăn: đầu năm hạn hán nghiêm trọng, giữa năm nắng nóng gay gắt, cuối năm mưa lũ lớn kéo dài ở miền Trung và Tây Nguyên. Những khó khăn này đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất vụ mùa, nuôi trồng thuỷ sản và chăn nuôi. Tuy nhiên, do thực hiện nhiều chính sách và giải pháp hỗ trợ hộ nông dân và các doanh nghiệp về vốn, vật tư, tiêu thụ kịp thời, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản 9 tháng đầu năm đã tăng 2,89% so với cùng kỳ năm 2009, và ước cả năm 2010 tăng khoảng 2,8%

Đầu tư

Kinh tế phục hồi là một nguyên nhân quan trọng trong việc thúc đẩy đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư toàn xã hội năm 2010 đã đạt được những kết quả tích cực. Ước tính tổng đầu tư toàn xã hội năm 2010 đạt 800 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2009 và bằng 41% GDP. Trong đó, nguồn vốn đầu tư của tư nhân và của dân cư dẫn đầu bằng 31,2% vốn đầu tư toàn xã hội, nguồn vốn đầu tư nhà nước (gồm đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ, nguồn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước và nguồn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước) bằng 22,5%, tăng 4,7% so với năm 2009. Những kết quả này cho thấy các nguồn lực trong nước được huy động tích cực hơn. Về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tính đến hết tháng 11, cả nước thu hút được 833 dự án mới với tổng số vốn đăng ký đạt 13,3 tỷ USD, bằng 60% so với cùng kỳ năm 2009, trong đó vốn thực hiện ước đạt 10 tỷ USD, tăng 9,9%. Mặc dù vốn FDI đăng ký có thấp hơn nhiều so với năm 2009 nhưng tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký lại cao hơn nhiều. Đây có thể được coi là điểm sáng trong thu hút FDI năm 2010. Điều này cũng cho thấy sự cam kết lâu dài các nhà đầu tư nước ngoài ở thị trường Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

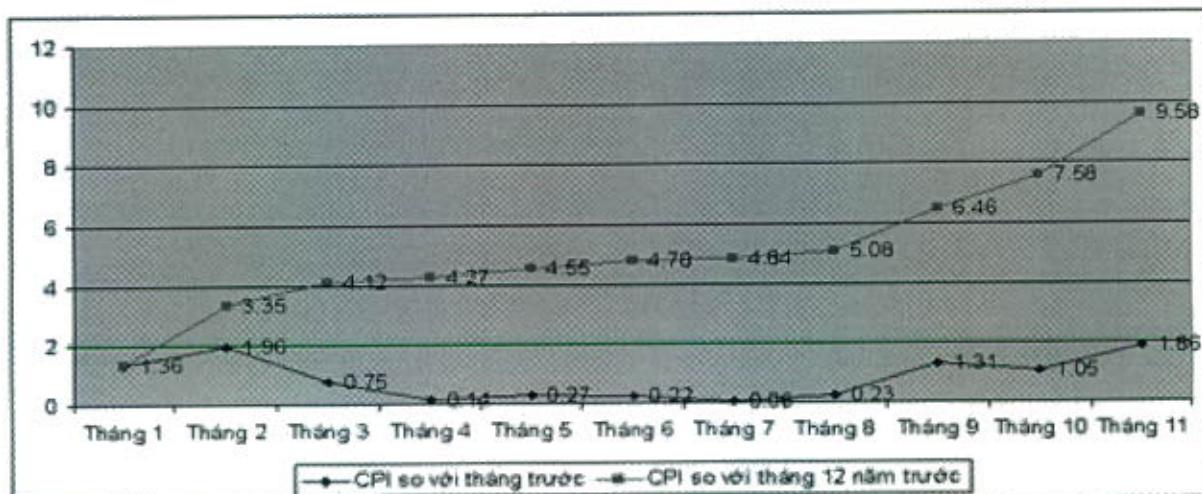
Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Tốc độ tăng vốn đầu tư cao và nhanh một mặt thể hiện quan hệ tích lũy – tiêu dùng đã có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, nhưng mặt khác lại cho thấy những hạn chế trong hiệu quả đầu tư. Nếu như năm 1997, chúng ta đạt được tốc độ tăng trưởng 8,2% với vốn đầu tư chỉ chiếm 28,7% GDP thì cũng với tốc độ tăng trưởng xấp xỉ như vậy năm 2007 (8,5%) chúng ta phải đầu tư tới 43,1% GDP. Đến năm 2010, trong khi tổng mức đầu tư toàn xã hội lên tới 41% GDP, thì tốc độ tăng trưởng lại chỉ đạt 6,7%. Chỉ số ICOR đã tăng tới mức quá cao, trên 8 so với 6,6 của năm 2008. Hệ số ICOR của doanh nghiệp và đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân chỉ có 3-4, trong khi đó ICOR của khu vực kinh tế nhà nước và từ đầu tư của nhà nước tới 9-10¹. Bên cạnh đó còn xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải ngân nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, lãi phí, thất thoát vốn đầu tư ở tất cả các khâu của quá trình quản lý dự án đầu tư. Những đặc điểm này là đáng báo động về cả trước mắt cũng như lâu dài.

Lạm phát và giá cả

Năm 2010 lạm phát có những diễn biến phức tạp. Từ đầu năm đến cuối tháng 8 chỉ số giá tiêu dùng diễn biến theo chiều hướng ổn định ở mức tương đối thấp, trừ hai tháng đầu năm CPI ở mức cao do ảnh hưởng bởi những tháng Tết. Tuy nhiên, lạm phát đã thực sự trở thành mối lo ngại từ tháng 9 khi CPI tăng bắt đầu xu hướng tăng cao. Đến hết tháng 11, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng tới 9,58% và mục tiêu kiềm chế lạm phát cả năm dưới 8% mà Quốc hội đề ra sẽ không thực hiện được.

Hình 2: Diễn biến lạm phát hàng tháng năm 2010



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát và giá cả của năm 2010 tăng cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, sự phục hồi của nền kinh tế làm cho nhu cầu các loại hàng hóa dịch vụ đều tăng cao, cộng với thiên tai, lũ lụt ở các tỉnh miền Trung lại càng làm tăng nhu cầu về lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng... Thứ hai, giá của một số mặt hàng nhập khẩu của nước ta trên thị trường thế giới tăng lên do sự phục hồi của kinh tế toàn cầu làm tăng chi phí sản xuất của nhiều doanh nghiệp. Thứ ba, việc điều chỉnh tỷ giá làm đồng tiền nội tệ mất giá làm cho chi phí nhập khẩu tăng lên đẩy mặt bằng giá nhiều hàng hóa tăng theo. Bên cạnh đó những nguyên nhân cơ bản gây ra lạm phát cao ở Việt Nam những năm trước vẫn còn. Đó là sự thiếu kỷ luật tài chính trong đầu tư công và trong hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

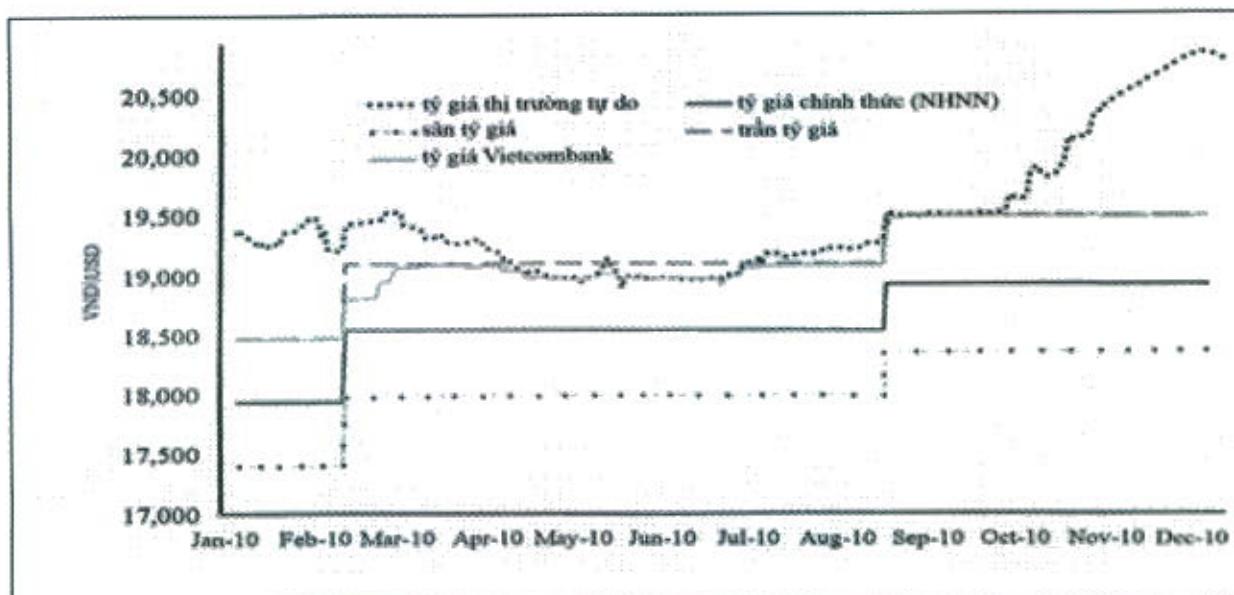
Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và tập đoàn lớn. Do vậy, kích cầu đầu tư thông qua nới lỏng tín dụng cho các DNNN và tập đoàn cùng với thiếu sự thẩm định và giám sát thận trọng cũng góp phần kích hoạt cho lạm phát trở lại. Sự điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước và sự gia tăng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại ở những tháng cuối năm 2010 sẽ tiếp tục gây sức ép làm tăng lạm phát không chỉ những tháng cuối năm mà có thể cả trong năm 2011.

Tỷ giá

Trong nhiều năm trở lại đây, Ngân hàng nhà nước (NHNN) kiên trì chính sách ổn định đồng tiền Việt Nam so với đồng đô la Mỹ. Diễn biến tỷ giá trong năm 2010 là khá phức tạp. Mặc dù NHNN đã điều chỉnh nâng tỷ giá liên ngân hàng hai lần vào tháng 2 và tháng 10, khoảng cách giữa tỷ giá chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do luôn ở mức cao. Tỷ giá chính thức có thời điểm thấp hơn tỷ giá trên thị trường tự do tới 10%. Đến cuối tháng 11 năm 2010, tỷ giá trên thị trường tự do đã đạt mức 21.500 đồng/USD.

Hình 3: Diễn biến tỷ giá VND/USD năm 2010



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ngân hàng Nhà nước

Hình 3 cho thấy về cuối năm tỷ giá càng biến động và mất giá mạnh, thị trường ngoại hối luôn có biểu hiện căng thẳng. Những bất ổn về tỷ giá có nguyên nhân sâu xa từ những bất ổn về kinh tế vĩ mô đó là bội chi cao, nhập siêu lớn và hiệu quả đầu tư công thấp... làm cho cầu ngoại tệ luôn lớn hơn cung ngoại tệ. Bên cạnh đó hiện tượng đầu cơ và tâm lý cũng gây áp lực mạnh mẽ lên tỷ giá. Những bất ổn trên thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái đã tiếp tục gây ra những khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Hơn nữa, đồng tiền mất giá còn ảnh hưởng đến lạm phát trong nước do giá hàng nhập khẩu tăng mạnh. Trong bối cảnh lạm phát có xu hướng gia tăng và tính không ổn định trên thị trường tiền tệ, đòi hỏi cần phải có sự lựa chọn linh hoạt cơ chế điều hành tỷ giá để đạt được mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ.

Thu chi ngân sách

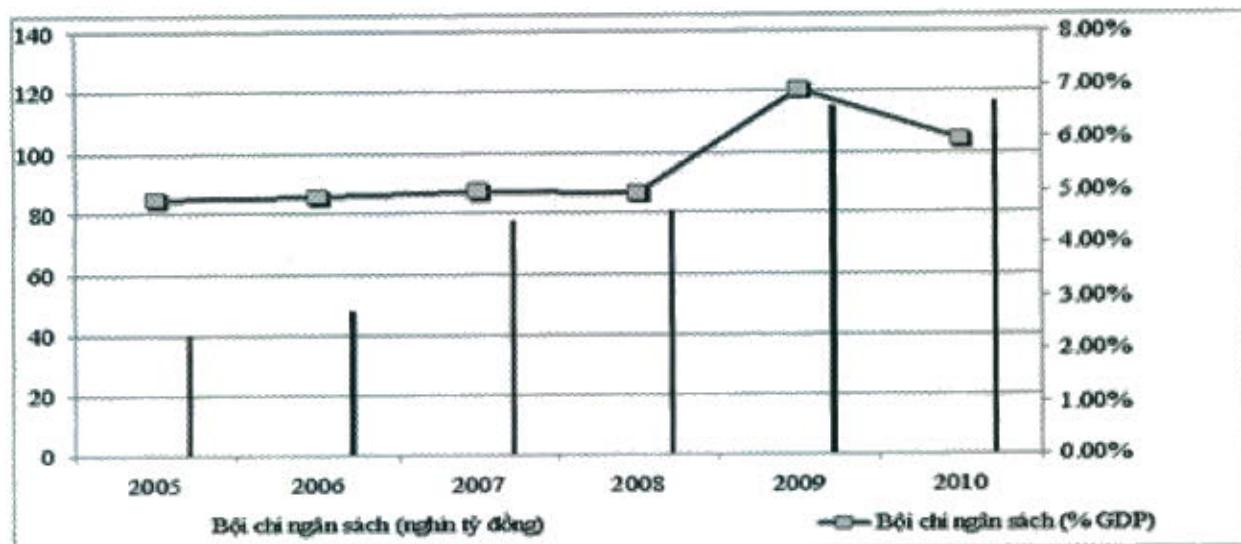
Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Năm 2010, tình hình kinh tế trong nước chuyển biến tích cực đã tạo điều kiện để tăng thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách nhà nước năm 2010 ước đạt 520.100 tỷ đồng, vượt 12,7% so với dự toán, tăng 17,6% so với năm 2009, và đạt tỷ lệ động viên vào ngân sách nhà nước là 26,7%. Mặc dù tỷ trọng thu nội địa có tăng nhưng chiếm tỷ trọng không lớn (khoảng 60%). Việc chấp hành kỷ luật ngân sách không nghiêm, thất thu, gian lận, nợ đọng thuế, kể cả thuế nội địa và thuế xuất nhập khẩu còn lớn. Số nợ thuế chờ xử lý (chiếm hơn 20% tổng số nợ thuế) tăng khá nhiều. Đây là dư địa quan trọng để tăng thu ngân sách và giữ kỷ cương luật pháp về ngân sách nhà nước. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 637.200 tỷ đồng, tăng 9,4% so với dự toán và tăng 9% so với thực hiện năm 2009. Bội chi ngân sách năm 2010 ước khoảng 117.100 tỷ đồng, bằng khoảng 5,95% GDP, giảm so với năm 2009 (6,9%) và cũng giảm so với kế hoạch đề ra (6,2%). Đó là những kết quả rất đáng khích lệ trong bối cảnh nền kinh tế vừa trải qua cơn suy giảm. Tuy nhiên, bội chi ngân sách vẫn còn cao (chưa về mức dưới 5% như đã duy trì trong nhiều năm) và là một trong những nhân tố góp phần làm gia tăng lạm phát. Điều này cũng cảnh báo độ an toàn của ngân sách trong các năm tiếp theo nếu như không chủ động có các biện pháp cải cách để tạo nền tảng tăng nguồn thu cũng như tăng cường kỷ luật tài chính cho ngân sách.

Hình 4: Bội chi ngân sách giai đoạn 2005-2010



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Tài chính và Báo cáo của Ủy ban Tài chính và Ngân sách của Quốc hội

Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại

Năm 2010, xuất nhập khẩu khẩu của Việt Nam có nhịp độ tăng trưởng đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế của những nước vốn là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, EU... vẫn phục hồi chậm chạp. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 ước đạt khoảng 70,8 tỷ USD, tăng 24,9% so với năm 2009. Xuất khẩu tăng là do sự đóng góp lớn của những mặt hàng công nghiệp chế biến cộng với sự phục hồi của kinh tế thế giới làm cho xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản được lợi về giá. Vẫn đề tồn tại lớn nhất của xuất khẩu đã bộc lộ trong nhiều năm qua là việc vẫn phụ thuộc

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

nhiều vào các mặt hàng khoáng sản, nông, lâm, thuỷ, hải sản, dệt may, da giày... Hơn nữa, các mặt hàng công nghiệp chế biến vẫn mang tính chất gia công. Như vậy, xuất khẩu chủ yếu vẫn dựa vào khai thác lợi thế so sánh sẵn có mà chưa xây dựng được các ngành công nghiệp có mối liên kết chặt chẽ với nhau để hình thành chuỗi giá trị gia tăng xuất khẩu lớn.

Bảng 1: Xuất nhập khẩu giai đoạn 2006-2010 (tỷ USD)

Năm	2006	2007	2008	2009	Ước 2010
Xuất khẩu	39,82	48,56	62,68	56,6	70,8
Nhập khẩu	44,89	62,76	80,71	68,8	82,6
Cán cân thương mại	-5,06	-14,2	-18,02	-12,2	-11,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê và Báo cáo của Bộ công thương

Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2010 ước đạt 82,6 tỷ USD, tăng 19,8% so với năm 2009. Nguyên nhân chính của sự gia tăng nhập khẩu là do kinh tế có sự phục hồi làm gia tăng nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất (chiếm khoảng 80% cơ cấu nhập khẩu). Mặc dù cả kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu đều tăng, nhưng do tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu cao hơn tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu, nên nhập siêu năm 2010 giảm xuống chỉ còn khoảng 11,8 tỷ USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, so với những năm gần đây cán cân thương mại đã có sự cải thiện đáng kể, thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc kiềm chế nhập khẩu những mặt hàng không cần thiết. Song mức nhập siêu vẫn còn cao cho thấy việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn còn chậm

Cán cân thanh toán

Nếu như năm 2009, cán cân thanh toán tổng thâm hụt 8,8 tỷ USD, thì năm 2010 đã có sự cải thiện đáng kể. Phần thâm hụt cán cân tài khoản vãng lai năm 2010 trên thực tế có thể được bù đắp hoàn toàn bởi thặng dư trong cán cân tài khoản vốn. Tuy nhiên, dự báo cán cân thanh toán năm 2010 vẫn thâm hụt khoảng trên 2 tỷ USD do phần "lỗi và sai sót" trong cán cân tài khoản vốn gây ra. Thực tế, tình trạng căng thẳng trên thị trường ngoại hối và việc giá vàng liên tục leo thang khiến doanh nghiệp và người dân găm giữ đô la và vàng. Như vậy, việc bốc trích lại danh mục đầu tư của doanh nghiệp và người dân sang các loại tài sản bằng ngoại tệ và vàng sẽ tiếp tục gây ra vấn đề "lỗi và sai sót" và thâm hụt trong cán cân thanh toán trong năm 2010. Bên cạnh đó, mặc dù cán cân thanh toán được cải thiện trong năm 2010, lượng dự trữ ngoại hối vẫn không tăng một mặt do Ngân hàng nhà nước can thiệp vào thị trường để giữ ổn định tỷ giá, mặt khác có một lượng ngoại tệ lớn đang lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

nhiều vào các mặt hàng khoáng sản, nông, lâm, thuỷ, hải sản, dệt may, da giày... Hơn nữa, các mặt hàng công nghiệp chế biến vẫn mang tính chất gia công. Như vậy, xuất khẩu chủ yếu vẫn dựa vào khai thác lợi thế so sánh sẵn có mà chưa xây dựng được các ngành công nghiệp có mối liên kết chặt chẽ với nhau để hình thành chuỗi giá trị gia tăng xuất khẩu lớn.

Bảng 1: Xuất nhập khẩu giai đoạn 2006-2010 (tỷ USD)

Năm	2006	2007	2008	2009	Ước 2010
Xuất khẩu	39,82	48,56	62,68	56,6	70,8
Nhập khẩu	44,89	62,76	80,71	68,8	82,6
Cán cân thương mại	-5,06	-14,2	-18,02	-12,2	-11,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê và Báo cáo của Bộ công thương

Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2010 ước đạt 82,6 tỷ USD, tăng 19,8% so với năm 2009. Nguyên nhân chính của sự gia tăng nhập khẩu là do kinh tế có sự phục hồi làm gia tăng nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất (chiếm khoảng 80% cơ cấu nhập khẩu). Mặc dù cả kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu đều tăng, nhưng do tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu cao hơn tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu, nên nhập siêu năm 2010 giảm xuống chỉ còn khoảng 11,8 tỷ USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, so với những năm gần đây cán cân thương mại đã có sự cải thiện đáng kể, thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc kiềm chế nhập khẩu những mặt hàng không cần thiết. Song mức nhập siêu vẫn còn cao cho thấy việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn còn chậm

Cán cân thanh toán

Nếu như năm 2009, cán cân thanh toán tổng thê thâm hụt 8,8 tỷ USD, thì năm 2010 đã có sự cải thiện đáng kể. Phần thâm hụt cán cân tài khoản vãng lai năm 2010 trên thực tế có thể được bù đắp hoàn toàn bởi thặng dư trong cán cân tài khoản vốn. Tuy nhiên, dự báo cán cân thanh toán năm 2010 vẫn thâm hụt khoảng trên 2 tỷ USD do phần "lỗi và sai sót" trong cán cân tài khoản vốn gây ra. Thực tế, tình trạng căng thẳng trên thị trường ngoại hối và việc giá vàng liên tục leo thang khiến doanh nghiệp và người dân găm giữ đô la và vàng. Như vậy, việc bồi trí lại danh mục đầu tư của doanh nghiệp và người dân sang các loại tài sản bằng ngoại tệ và vàng sẽ tiếp tục gây ra vấn đề "lỗi và sai sót" và thâm hụt trong cán cân thanh toán trong năm 2010. Bên cạnh đó, mặc dù cán cân thanh toán được cải thiện trong năm 2010, lượng dự trữ ngoại hối vẫn không tăng một mặt do Ngân hàng nhà nước can thiệp vào thị trường để giữ ổn định tỷ giá, mặt khác có một lượng ngoại tệ lớn đang lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng.

Bảng 2: Cán cân thanh toán giai đoạn 2008-2010 (tỷ USD)

	2008	2009	Ước 2010
Cán cân tài khoản vãng lai:	-11,9	-8,0	-9,0
- Cán cân thương mại	-14,2	-8,9	-10,5
- Dịch vụ phi yếu tố	-1,0	-1,2	-1,6
- Thu nhập từ đầu tư	-4,9	-4,9	-3,7
- Chuyển giao	8,1	7,0	6,7
Cán cân tài khoản vốn:	13,7	12,3	11,7
- FDI (ròng)	10,3	7,4	7,3
- Vay trung và dài hạn	1,1	4,8	2,5
- Vốn khác (ròng)	2,9	-0,1	0,4
- Đầu tư theo danh mục	-0,6	0,1	1,5
Lỗi và sai sót	-1,2	-13,1	0,0
Cán cân tổng thể	0,5	-8,8	2,7

Nguồn: Ngân hàng thế giới (Kwakwa, 2010)

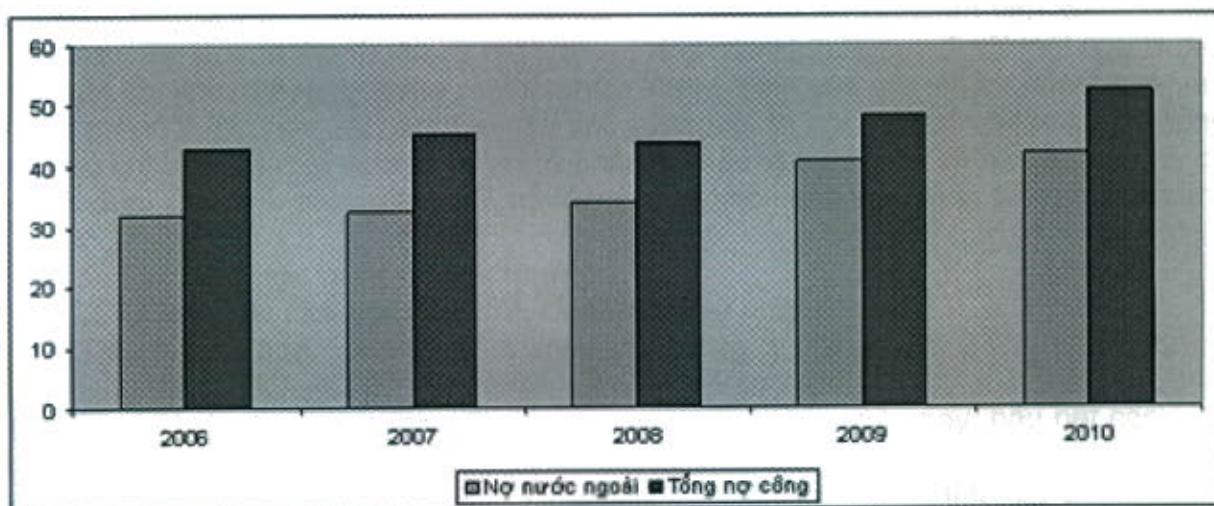
Nợ công

Đến năm 2010, nợ nước ngoài của Việt Nam ước khoảng 42,2% GDP và tổng nợ công đã vượt quá 50% GDP. Theo phân tích của IMF (2010), Việt Nam vẫn ở mức rủi ro thấp của nợ nước ngoài nhưng cần lưu ý rằng khoản nợ này chưa tính đến nợ của các doanh nghiệp nhà nước không được chính phủ bảo lãnh. Hơn nữa, vấn đề ở đây không chỉ là tỷ lệ nợ so với GDP mà cả quy mô và tốc độ của nợ nước ngoài và nợ công của Việt Nam gần đây đều có xu hướng tăng mạnh. Nếu năm 2001, nợ công đầu người là 144 USD thì đến năm 2010 lên tới 600 USD, tốc độ tăng bình quân hàng năm khoảng 18%. Nợ công tăng nhanh trong khi thâm hụt ngân sách lớn và hiệu quả đầu tư công thấp đặt ra những lo ngại về tính bền vững của nợ cả trong ngắn hạn và dài hạn. Điều này cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết của việc cần tăng cường quản lý và giám sát nợ công một cách chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ở Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Hình 5: Nợ công thời kỳ 2006-2010 (%GDP)



Nguồn: Ngân hàng thế giới (Kwakwa, 2010)

* Alphanam – tự tin vượt qua thử thách

Năm 2010 được xem là năm có nhiều biến động của nền kinh tế Thế giới, và nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động này. Một số Công ty, ngân hàng, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới đã rơi vào bờ vực phá sản.

Ngay từ đầu năm 2010 Ban lãnh đạo Công ty đã sớm nhận định điều này, nên đã có kế hoạch, đổi sách an toàn cho hoạt động của Công ty. Vì vậy khi kinh tế trong nước có những biến động, Ban lãnh đạo Công ty vẫn chủ động điều hành, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì bình thường theo đúng kế hoạch đề ra với kết quả rất khả quan.

Tổng kết năm 2010, Doanh thu thuần thực hiện được là 1.202 tỷ đồng, tăng 11,16% so với năm 2009, lợi nhuận sau thuế TNDN là 81 tỷ đồng. Kết quả này chưa phản ánh hết tiềm năng, xứng tầm vóc thực tế của Alphanam. Tuy nhiên, đứng trước một năm kinh tế đầy biến động và suy thoái, mục tiêu phát triển bền vững, ổn định, đảm bảo công việc, đời sống của CBCNV là rất quan trọng. Công ty CP Alphanam đã hoàn thành tốt mục tiêu này, kết quả đó thực sự là một bàn đạp vững chắc, khẳng định Alphanam luôn vững vàng tiến lên trước mọi thử thách. Với những kinh nghiệm, kết quả, mục tiêu đã đạt được trong năm 2010 khẳng định năm 2011 Alphanam tiếp tục thành công, luôn “VỮNG VÀNG – TỰ TIN” phát triển.

2/ Kết quả hoạt động SXKD năm 2010:

Nội dung	ĐVT: tỷ đồng
1/ Tổng tài sản	1551,2
2/ Doanh thu thuần	1202,09
3/ Lợi nhuận trước thuế	97,5
4/ Lợi nhuận sau thuế TNDN	81,21
5/ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.568 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

phẩm và phục vụ khách hàng hơn nữa, Ban lãnh đạo Công ty đã và đang tiến hành nhiều hợp đồng hợp tác với các Công ty và chuyên gia nước ngoài, cũng như cải tổ lại đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp hơn.

Với những định hướng mang tầm chiến lược của Ban lãnh đạo Công ty, khách hàng của Alphanam sẽ luôn cảm nhận được sức sống mãnh liệt trên từng con người, từng dây truyền sản xuất, từng dòng sản phẩm mới ra đời.

3.3 Về lĩnh vực tổng thầu cơ điện:

Lĩnh vực sản xuất cơ khí, thiết bị điện, tổng thầu xây lắp dự án là lĩnh vực xuyên suốt trong quá trình hình thành và phát triển của Alphanam cho tới nay. Năm 2010 cũng có thể nói là năm thanh công của Alphanam trong lĩnh vực này. Hàng loạt các hợp đồng lớn về cung cấp thiết bị và xây lắp cơ điện đã được triển khai đánh dấu uy tín, thương hiệu đồng thời nâng cao vị thế của Alphanam trong lĩnh vực này.

Bộ máy nhân sự và quản lý cho lĩnh vực sản xuất cơ khí, thiết bị điện, thực hiện dự án luôn được duy trì và ổn định lâu dài. Các cán bộ quản lý luôn luân trau rèn kiến thức, tìm tòi, học hỏi, làm chủ cái mới. Công ty cũng ký kết nhiều hợp đồng hợp tác với các đối tác có thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực điện nhằm ổn định nguồn cung thiết bị như: ABB, Siemens...

3.4 Về lĩnh vực xây dựng, đầu tư BDS:

Đây là lĩnh vực Công ty mới đầu tư đưa vào hoạt động, có thể nói đây là lĩnh vực được hình thành và phát triển trong một bối cảnh nhiều khó khăn của nền kinh tế nói chung và của lĩnh vực Xây dựng, BDS nói riêng. Có thể coi đây là liều thuốc thử khởi đầu để khẳng định sự tồn tại, phát triển của lĩnh vực này. Tuy nhiên, với sự quyết tâm, niềm tin vào sự phát triển mới này nên Ban điều hành đã rất nỗ lực vì thế không những chỉ vượt qua thử thách mà kết quả từ lĩnh vực này cũng rất khả quan. Với các sản phẩm như:

- Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn đầu tư, môi giới thương mại.
- Dịch vụ tư vấn bất động sản.
- Đo đạc địa chính, lập dự án đầu tư, quản lý dự án.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
- Trang trí nội ngoại thất công trình, san lấp mặt bằng.
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.

Hiện tại Công ty đang đầu tư vào công trình trọng điểm có giá trị lớn: Dự án Cao ốc 45 tầng Đường Phạm Hùng - Hà Nội.

Trong năm 2011 với những chính sách ưu tiên của Chính phủ về lĩnh vực này, sẽ là cơ hội chung của ngành xây dựng, bên cạnh đó Công ty cũng có nhiều thuận lợi như sau:

- Những kết quả đạt được trong năm 2010 như một bàn đạp vững chắc tạo niềm tin, cơ hội cho sự bứt phá trong năm 2011.
- Khối lượng công việc được đảm bảo do vẫn đang thực hiện nhiều công trình, dự án lớn của năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

- Bộ máy nhân sự và quản lý của lĩnh vực xây dựng, đầu tư BDS luôn được chú trọng ưu tiên với đội ngũ hùng hậu nhất của Công ty- cán bộ kỹ thuật trẻ, năng động, luôn được trau dồi kiến thức, ý thức tìm tòi học hỏi, làm chủ cái mới luôn được đề cao.

Vì vậy, chiến thắng thành công trong năm 2011 không phải là quá cao mà hoàn toàn nằm trong tầm tay của Công ty trong lĩnh vực Xây dựng, đầu tư BDS.

4/ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

ĐVT: tỷ đồng

Nội dung	Năm 2011
1/ Tổng tài sản	2.830
2/ Doanh thu thuần	2.000
3/ Lợi nhuận sau thuế	116

Kế hoạch năm 2011 được HĐQT Công ty xây dựng và trình Đại Hội có chiều hướng tăng so với năm 2010 là do dựa trên một số cơ sở sau đây:

- Tác động của nền kinh tế Thế giới: HĐQT Công ty nhận định nền kinh tế Thế giới đang có những dấu hiệu phục hồi vào năm 2011, nên đây sẽ là một năm có nhiều hứa hẹn và triển vọng, rất có thể đó sẽ là một sự bứt phá của nền kinh tế Thế giới sau một khoảng thời gian dài trì trệ.
- Tác động của nền kinh tế trong nước: Năm 2011 có tầm quan trọng đặc biệt đối với phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam, bởi đây là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2011- 2015 và chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2011- 2020. Đồng thời cũng là năm tiền đề để Việt Nam chuyển sang thực hiện chương trình tái cấu trúc và chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế. Vì thế, cần có các giải pháp chính sách không chỉ cho năm 2011 mà còn cả trong những năm tiếp theo.

Thứ nhất, đặt ưu tiên vào ổn định kinh tế vĩ mô. Nhiệm vụ điều hành ổn định kinh tế vĩ mô trong thời gian tới tiếp tục rất phức tạp và khó khăn, đòi hỏi Chính phủ và các cơ quan chức năng phải bám sát tình hình, có những chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành kịp thời và linh hoạt. Các định hướng chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ trong cả năm cần được công bố ngay từ đầu năm để cho người dân và doanh nghiệp được biết. Những dự kiến thay đổi cụ thể về chính sách ở từng thời điểm cụ thể trong năm chỉ nên công bố khi chắc chắn sẽ thực hiện. Cùng với thông tin về quyết định chính sách, các thông tin kinh tế vĩ mô (như nhập siêu, bội chi ngân sách, dự trữ ngoại hối, cán cân thanh toán, nợ quốc gia...) phải được công khai, minh bạch ở mức cần thiết để người dân và doanh nghiệp tránh bị động trong sản xuất kinh doanh. Cần có cơ chế phối hợp đồng bộ, toàn diện hơn nữa giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là sự phối kết hợp chặt chẽ ngay từ khâu hoạch định chính sách tiền tệ, chính sách tài khoán, chính sách tỷ giá và các chính sách khác để giải quyết và đạt được các mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường ngoại tệ. Chính phủ cũng cần nâng cao năng lực dự báo và tăng cường phối hợp trao đổi thông tin giữa các cơ quan dự báo và cơ quan giám sát để đảm bảo thống nhất khi công bố.

Thứ hai, đảm bảo ổn định các cân đối vĩ mô. Đối với vấn đề bội chi ngân sách, chính phủ cần xác định rõ lộ trình và giải pháp cho việc giảm bội chi và tiến tới cân đối ngân sách một cách tích cực. Cần cải cách lại cơ chế cấp phát ngân

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

sách và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi nhằm đảm bảo chi ngân sách có hiệu quả. Chi ngân sách cần gắn liền với công khai, minh bạch và dân chủ. Xây dựng và áp dụng cơ chế thường phạt cũng như xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Đối với vấn đề kiểm soát nhập siêu, cần đặt trọng tổng thể của tất cả các chính sách từ chính sách tài khóa, tiền tệ đến chính sách tỷ giá, từ việc chuyển đổi cơ cấu xuất khẩu đến phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ vì nhập siêu bẩn chất là vấn đề cơ cấu kinh tế.

Thứ ba, thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng và hấp thụ vốn đầu tư của nền kinh tế. Để thực hiện điều này, cần tập trung vào tái cơ cấu doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các DN NN, theo hướng rà soát lại hệ thống doanh nghiệp DN NN, kiên quyết cắt bỏ các DN NN làm ăn thua lỗ. Bên cạnh đó, cần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đặc biệt là nguồn đầu tư từ ngân sách. Nghiên cứu lại việc phân bổ và sử dụng nguồn lực theo hướng nguồn lực cần phải được phân bổ đến những ngành có độ lan tỏa lớn, có giá trị gia tăng cao. Ưu tiên hỗ trợ những doanh nghiệp có phương án kinh doanh khả thi và những doanh nghiệp có khả năng tiếp cận được với công nghệ hiện đại để giúp họ trang bị lại thiết bị, cải tiến công nghệ nhằm bắt kịp với nền sản xuất của thế giới.

Thứ tư, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh. Khi cùng chung sống trong một môi trường kinh tế và chính sách kinh tế, các doanh nghiệp dù là doanh nghiệp nhà nước hay ngoài nhà nước cần có được sự bình đẳng như nhau về cơ hội kinh doanh. Hơn nữa, khi nền kinh tế ngày càng thị trường hóa sâu hơn đòi hỏi phải tách biệt giữa chức năng kinh doanh và chức năng hỗ trợ chính sách kinh tế của khu vực doanh nghiệp nhà nước. Điều này sẽ vừa nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp này vừa không gây ra những méo mó trong nền kinh tế. Ở khía cạnh khác, để tạo môi trường đầu tư minh bạch có tính cạnh tranh, cần tách biệt vai trò của chính phủ là chủ sở hữu ra khỏi vai trò điều hành chính sách.

Thứ năm, để đảm bảo tăng trưởng trước mắt cũng như lâu dài cần giải quyết các "nút thắt" của nền kinh tế, đó là cơ sở hạ tầng và công nghiệp phụ trợ yếu kém; chất lượng nguồn nhân lực thấp; hệ thống tài chính còn bất ổn và mang tính đầu cơ; bộ máy hành chính cồng kềnh, kém hiệu quả. Thực tế cho thấy, việc thực hiện các chính sách để giải quyết các "nút thắt" này luôn mang lại những tín hiệu tốt cho dài hạn và không làm méo mó toàn bộ nền kinh tế trong ngắn hạn. Do vậy, một khi nền kinh tế đã phục hồi trở lại, cần chuyển sang ưu tiên tập trung giải tỏa các "nút thắt" trên.

- Ngoài ra, yếu tố nội lực- nhân sự, cơ sở vật chất, chính sách... của Công ty cũng là một nhân tố tối quan trọng để HĐQT đưa ra những số liệu trên.

CHỦ TỊCH HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

IV/ BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Alphanam, trước đây là Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0503000009 ngày 30 tháng 11 năm 2001. Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 ngày 24 tháng 11 năm 2006. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 7 ngày 16 tháng 6 năm 2009 chuyển thành số 0900191660. Trong quá trình hoạt động Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 08.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là **438.204.000.000 đồng**.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Nhận ủy thác đầu tư.

Ngoài ra, Công ty không có hoạt động nào khác làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cấp phép.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải Chủ tịch

Ông Tạ Quốc Khánh Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Ông Nguyễn Quang Huy Ủy viên

Ông Bùi Hoàng Tuấn Ủy viên

Ông Nguyễn Tuấn Phương Ủy viên

Bà Bùi Kim Yến Ủy viên

Ông Phạm Văn Dũng Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải Tổng Giám đốc

Ông Tạ Quốc Khanh Phó Tổng Giám đốc

Ông Bùi Hoàng Tuấn Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Huy Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Ưng Phó Tổng Giám đốc

Bà Âu Thiên Hương Phó Tổng Giám đốc

Bà Đỗ Thị Minh Anh Phó Tổng Giám đốc

Ông Bùi Đình Quý Phó Tổng Giám đốc Bắt nhiệm ngày 01/4/2010

Ông Phan Anh Thu Kế toán trưởng Miễn nhiệm ngày 09/12/2010

Ông Đỗ Quang Phong Kế toán trưởng Bắt nhiệm ngày 09/12/2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trảng Tréc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2011

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN TUẤN HẢI



AASCN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD

Số : 94./2011/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Alphanam

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Alphanam được lập ngày 08 tháng 4 năm 2011 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội với ý kiến chấp nhận toàn phần có đoạn lưu ý người đọc.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác vào các cổ phiếu chưa đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán (OTC) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo thuyết minh V.11.c (trang 27) chưa được trích lập dự phòng do không thu thập được báo giá của ít nhất 3 Công ty chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Do đó, chúng tôi không đánh giá được mức độ ảnh hưởng của việc không trích lập dự phòng nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Alphanam.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Alphanam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2011

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Bùi Ngọc Vương
Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Hà
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 * Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

5

Branch in Hanoi

706 A5 Building, Thanglong Int. Village, Cau Giay Dist., Hanoi
Tel: (84-04) 3793 1428 * Fax: (84-04) 3793 1429
Email: infohn@aascn.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		965.658.787.106	632.304.259.290
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		77.060.328.531	53.121.048.641
1.	Tiền	111	V.01	20.856.528.531	24.621.048.641
2.	Các khoản tương đương tiền	112		56.203.800.000	28.500.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	263.392.572.242	263.017.686
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		264.577.953.842	957.119.286
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(1.185.381.600)	(694.101.600)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		382.815.612.168	383.013.485.874
1.	Phải thu khách hàng	131		332.713.913.062	359.585.307.588
2.	Trả trước cho người bán	132		25.370.402.301	24.916.389.015
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.03	31.006.704.517	2.729.490.065
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(6.275.407.712)	(4.217.700.794)
IV.	Hàng tồn kho	140		231.318.190.899	170.999.002.722
1.	Hàng tồn kho	141	V.04	231.318.190.899	170.999.002.722
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		11.072.083.266	24.907.704.367
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.124.041.713	2.076.189.909
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.111.715.097	3.112.899.968
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	25.583.585	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	158		6.810.742.871	19.718.614.490

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		585.609.114.388	563.315.632.035
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		107.119.765.970	112.756.314.995
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	90.026.002.052	95.169.031.877
	- <i>Nguyên giá</i>	222		143.285.403.786	135.051.083.001
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(53.259.401.734)	(39.882.051.124)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	1.875.792.758	-
	- <i>Nguyên giá</i>	225		2.164.376.238	-
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		(288.583.480)	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.08	10.292.985.011	10.421.342.663
	- <i>Nguyên giá</i>	228		13.284.887.600	12.770.390.395
	- <i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(2.991.902.589)	(2.349.047.732)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	4.924.986.149	7.165.940.455
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.10	2.607.000.000	49.500.000.000
1.	Nguyên giá	241		2.607.000.000	49.500.000.000
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	407.854.364.368	311.544.718.800
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		22.565.729.390	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		385.288.634.978	311.554.718.800
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	(10.000.000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		3.949.204.140	5.201.813.651
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	3.350.756.581	2.448.835.436
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		82.951.988	2.370.130.273
3.	Tài sản dài hạn khác	268		515.495.571	382.847.942
VI.	Lợi thế thương mại	269	V.13	64.078.779.911	84.312.784.589
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.551.267.901.494	1.195.619.891.325

Đơn vị tính: VND

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	NỢ PHẢI TRẢ	300		695.211.121.757	473.176.426.117
I.	Nợ ngắn hạn	310		570.712.870.062	463.304.860.156
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	265.109.288.432	166.018.131.085
2.	Phải trả người bán	312		88.159.959.335	156.786.632.734
3.	Người mua trả tiền trước	313		178.385.232.846	66.737.130.602
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	16.583.850.320	9.620.154.199
5.	Phải trả người lao động	315		8.028.228.073	4.895.240.496
6.	Chi phí phải trả	316	V.16	7.089.322.693	1.649.548.771
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	3.128.246.232	51.616.005.787
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		2.159.184.449	2.723.548.558
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.069.557.682	3.258.467.924
II.	Nợ dài hạn	330		124.498.251.695	9.871.565.961
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		3.514.637.873	1.256.983.317
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.18	110.443.261.104	8.410.164.496
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		1.530.000.000	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		232.496.748	204.418.148
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		8.777.855.970	-
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		729.603.674.897	657.196.491.513
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.19	729.603.674.897	657.196.491.513
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		438.203.930.000	438.203.930.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		181.796.020.000	181.796.020.000
4.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	(4.151.500.000)
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		5.884.684.682	5.035.776.186
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		4.649.596.131	4.649.596.131
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		435.087.978	270.593.675
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.807.986.471	3.807.986.471
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		94.826.369.635	27.584.089.050
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
C.	LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIẾU SỐ	440	V.20	126.453.104.841	65.246.973.695
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.551.267.901.494	1.195.619.891.325

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		1.326.571.281	1.533.468.884
5.	Ngoại tệ các loại			
	USD		106.430,04	484.107,00
	EUR		8.359,39	146,24
	JPY		-	100,00
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-
7.	Mệnh giá cổ phiếu ủy thác		2.674.480.000	5.123.180.000

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Văn Anh

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Phong

**Tổng Giám đốc**

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.239.380.832.308	1.107.161.152.621
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	37.290.209.874	29.946.645.462
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.03	1.202.090.622.434	1.077.214.507.159
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.04	974.047.267.042	920.882.579.143
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		228.043.355.392	156.331.928.016
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	83.856.284.665	11.690.671.901
7.	Chi phí tài chính	22	VI.06	89.034.906.706	44.241.892.185
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.498.628.169	13.344.807.589
8.	Chi phí bán hàng	24		63.241.970.155	21.744.312.007
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		59.000.752.967	51.715.314.770
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.622.010.229	50.321.080.955
11.	Thu nhập khác	31		5.539.854.364	3.176.627.125
12.	Chi phí khác	32		6.750.848.312	2.125.082.033
13.	Lợi nhuận khác	40		(1.210.993.948)	1.051.545.092
14.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(1.907.805.689)	-
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		97.503.210.592	51.372.626.046
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	12.475.236.168	2.447.048.484
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		81.210.796.140	50.248.322.287
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		12.512.293.454	9.242.001.577
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		68.698.502.687	41.006.320.711
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.19	1.568	936

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Văn Anh

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Phong

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2010

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		97.503.210.592	51.372.626.046
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định	02		14.521.398.465	10.959.491.692
-	Các khoản dự phòng	03		2.538.986.918	(2.447.915.768)
-	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	1.550.286
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(37.061.193.789)	(7.266.509.518)
-	Chi phí lãi vay	06		32.498.628.169	13.344.807.589
3.	Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		110.001.030.355	65.964.050.327
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		89.562.984.551	(169.501.591.327)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(60.319.188.177)	(26.921.337.420)
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(25.175.526.539)	139.571.522.074
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(1.949.772.949)	(1.296.338.086)
-	Tiền lãi vay đã trả	13		(31.533.426.769)	(13.105.286.726)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(7.093.599.121)	(221.750.482)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		201.057.556.936	7.787.079.513
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(190.088.590.215)	(7.528.518.129)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		85.097.907.867	(5.252.170.257)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(28.375.997.298)	(26.164.683.974)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		271.352.119	1.542.750.967
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(456.133.184.710)	(5.633.058.226)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		117.690.706.497	44.289.516.300
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		328.514.403.000	(36.150.570.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(232.655.196.668)	16.800.000.000
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.618127394	7.054.135.401
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(260.069.789.666)	1.738.090.468

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		784.600.597.932	403.267.049.996
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(585.287.569.008)	(326.442.443.690)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(460.875.449)	-
6.	Cỗ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(48.203.993.400)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		198.852.153.475	28.620.612.906
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.880.271.676	25.106.533.117
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		53.121.048.641	28.014.401.128
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		59.008.214	114.396
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		77.060.328.531	53.121.048.641

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Văn Anh

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Phong



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh các loại sơn và vật liệu xây dựng;
- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa
- Cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Nhận ủy thác đầu tư.

Ngoài ra, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề được cấp phép nhưng trong năm tài chính chưa phát sinh tại Công ty gồm:

- Sản xuất thiết bị điện và vật liệu điện;
- Sản xuất tủ bảng điện;
- Sản xuất thiết bị và máy cơ khí, thủy lực;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên dùng;
- Xây lắp các công trình điện đến 35KV;
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Sản xuất các sản phẩm nhựa composite.

04. Thông tin về Công ty con được hợp nhất

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại 31/12/2010	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Tại ngày 31/12/2010	Tại ngày 31/12/2009
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Vinaconex - Alphanam	Số 33 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	67,27%	67,27%	80,41%
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	Đường số 2, khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	94,31%	94,31%	82,77%
Công ty Liên doanh Fuji – Alpha	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	75,00%	75,00%	75,00%
Công ty Cổ phần Alpha Nam Sài Gòn	Lô III – 14, nhóm Công nghiệp III, khu Công nghiệp Tân Bình, đường số 1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.	99,97%	99,97%	99,03%
Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	79 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	51,00%	51,00%	81,26%

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

05. Thông tin về Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tên Công con	Địa chỉ	Lý do bị loại khỏi quá trình hợp nhất
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Số 02 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Đã thanh lý
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn.	Số 47, Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Đã thanh lý
Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Nam	Nhà số 7, dãy B9, khu tập thể Phân Lân Văn Điển, Hà Nội	Đã Thanh lý

06. Thông tin về Công ty liên kết, liên doanh

Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty tại ngày 31/12/2010
Công ty Cổ phần Pacific – Alpha Việt Nam	Tòa nhà Văn phòng Công ty Cổ phần Alphanam khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	49,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây (Đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam)	Số 33 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	39,98%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

03. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ, các khoản công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận trên Báo cáo tài chính theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

02. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

03. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Nhà xưởng	6 – 25 năm
- Thiết bị sản xuất:	5 – 7 năm
- Phương tiện vận tải	6 – 7 năm
- Thiết bị văn phòng	4 – 5 năm
- Tài sản cố định khác	5 – 6 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

05. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên số kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

06. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

07. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ cho nhiều năm tài chính;
- Chi phí sửa chữa;
- Chi phí khác.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

08. Lợi thế thương mại và bất lợi thương mại

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ không quá 10 năm.

Bất lợi thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Bất lợi thương mại được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả kinh doanh.

09. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khởi lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bán quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;
- Chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Hiện tại, Công ty và các Công ty con đang được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN như sau:

Đối với Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Alphanam:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 052010000008 ngày 22 tháng 11 năm 2006 do Ban quản lý các khu Công nghiệp Hưng Yên cấp thi:

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm là 15% trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2006) và áp dụng thuế suất thuế thu nhập hiện hành trong các năm tiếp theo đối với hoạt động sản xuất sơn và bột bả; Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 (ba) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập chịu thuế) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 (năm) năm tiếp theo.

Đối với Công ty con: Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Riêng đối với hoạt động sản xuất PP – PE, Công ty được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% trong thời hạn 10 (mười) năm kể từ khi doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh (từ năm 2004), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 (hai) năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2008 là năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế) và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 05 (năm) năm tiếp theo.

Đối với Công ty Liên doanh Fuji – Alpha:

Công ty được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2005). Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2007 là năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế) và giảm 50% trong 07 (bảy) năm tiếp theo.

14. Phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập theo các bước sau:

- Hợp cộng các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và Công ty con trong Tập đoàn;
- Loại trừ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong Công ty con và phần vốn của Công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con và ghi nhận lợi thế thương mại;
- Phân bổ lợi thế thương mại;
- Tách lợi ích của cổ đông thiểu số;
- Loại trừ các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản (như hàng tồn kho, tài sản cố định, ...);
- Loại trừ các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản như hàng tồn kho hoặc tài sản cố định khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được;
- Loại trừ số dư các khoản mục phải thu, phải trả trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn;
- Điều chỉnh các khoản đầu tư của Công ty mẹ và Công ty con vào Công ty liên kết, liên doanh được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập theo các bước sau:

- Hợp cộng các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con trong Tập đoàn;
- Phân bổ lợi thế thương mại;
- Loại trừ doanh thu, giá vốn của hàng hoá, dịch vụ cung cấp giữa các Công ty trong nội bộ Tập đoàn, lãi đi vay và thu nhập từ cho vay giữa các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn, cổ tức đã phân chia và đã ghi nhận trong nội bộ Tập đoàn;
- Loại trừ các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản (như hàng tồn kho, tài sản cố định, ...);
- Loại trừ các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản như hàng tồn kho hoặc tài sản cố định khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được;
- Xác định phần lãi hoặc lỗ của Công ty mẹ và Công ty con trong Công ty liên kết, liên doanh theo phương pháp vốn chủ;
- Xác định lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số;
- Xác định lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo các bước sau:

- Hợp cộng các chỉ tiêu trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ và Công ty con trong Tập đoàn;
- Loại trừ dòng tiền nội bộ giữa các Công ty trong nội bộ Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT***Đơn vị tính: VND***01. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	2.916.464.480	1.746.647.466
- Tiền gửi ngân hàng	17.789.550.447	22.874.401.175
- Tiền đang chuyển	150.513.604	-
Cộng	20.856.528.531	24.621.048.641

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số lượng	Số cuối năm	Số đầu năm	
		Giá trị	Giá trị	
- Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	48.700	2.657.119.286	8.200	957.119.286
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.500	57.094.286	1.000	57.094.286
+ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn Thông	7.200	900.025.000	7.200	900.025.000
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	40.000	1.700.000.000	-	-
- Trái phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
- Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)		261.920.834.556		
+ Công ty CP Đầu tư Alphanam		139.131.626.716		
+ Công ty CP đầu tư và XD Hạ Tầng Alphanam		560.834.453		
+ Công ty CP Địa ốc Alphanam		97.300.379.154		
+ Công ty CP Đầu tư Minh Nguyên		738.660.000		
+ Ông Nguyễn Hữu Việt		24.189.334.233		
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.185.381.600)		(694.101.600)
+ Công ty Cổ phần Cáp và Vật liệu Viễn Thông		(765.381.600)		(694.101.600)
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn		(420.000.000)		
Công		263.392.572.242		263.017.686

Đơn vị tính: VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu về cổ phần hóa	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu người lao động	-	-
- Phải thu khác	31.006.704.517	2.729.490.065
+ Công ty CP Động Lực	-	940.800.000
+ Ông Phạm Phú Kiếm	220.000.000	220.002.500
+ Phải thu Bà Đỗ Thúy Nga tiền bán cổ phần	2.110.000.000	-
+ Phải thu lại khoản đã ứng do hủy hợp đồng Công ty CP Hùng Tiến Kim Sơn	22.941.040.000	-
+ Lãi dự thu	2.582.822.115	648.328.976
+ Khác	3.152.842.402	920.358.589
Cộng	31.006.704.517	2.729.490.065

04. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Hàng mua đang đi đường	1.572.079.173	-
- Nguyên liệu, vật liệu	92.380.859.215	44.946.845.313
- Công cụ, dụng cụ	541.487.183	369.232.011
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	69.706.340.024	84.206.023.642
- Thành phẩm	34.386.812.171	22.803.784.862
- Hàng hoá	32.498.834.759	18.348.926.394
- Hàng gửi đi bán	231.778.374	324.190.500
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	231.318.190.899	170.999.002.722

05. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thửa	23.715.799
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thửa	1.867.786
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	-
Cộng	25.583.585

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện Vận tải, truyền đ minden	Thiết bị dụng cụ, quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	58.466.297.266	50.915.015.229	21.372.701.908	2.503.854.975	1.793.213.623	135.051.083.001
- Mua trong năm	-	6.869.991.854	8.762.549.907	4.388.781.916	195.834.727	20.217.158.404
- Tăng khác	-	10.439.345	-	11.471.760	-	21.911.105
- Tăng (giảm) do hợp nhất kinh doanh	-	(701.542.628)	-	-	-	(701.542.628)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(18.200.000)	(673.458.173)	-	-	(691.658.173)
- Giảm do thanh lý Cty con	(10.545.455.000)	-	(34.181.818)	-	-	(10.579.636.818)
- Giảm khác	-	-	(31.911.105)	-	-	(31.911.105)
Số dư cuối năm	47.920.842.266	57.075.703.800	29.429.882.537	6.869.926.833	1.989.048.350	143.285.403.786
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	15.421.709.326	15.575.246.406	6.373.982.089	1.524.963.395	986.149.908	39.882.051.124
- Khäu hao trong năm	2.735.149.702	7.439.054.352	2.990.199.936	788.023.066	275.321.265	14.227.748.321
- Tăng khác	-	10.439.345	-	11.471.760	-	21.911.105
- Tăng (giảm) do hợp nhất kinh doanh	-	(391.288.123)	-	-	-	(391.288.123)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(3.033.336)	(432.859.232)	-	-	(435.892.568)
- Giảm do thanh lý Cty con	-	-	-	(11.868.676)	-	(11.868.676)
- Giảm khác	-	-	(33.259.449)	-	-	(33.259.449)
Số dư cuối năm	18.156.859.028	22.630.418.644	8.898.063.344	2.312.589.545	1.261.471.173	53.259.401.734
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	43.044.587.940	35.339.768.823	14.998.719.819	978.891.580	807.063.715	95.169.031.877
2. Tại ngày cuối năm	29.763.983.238	34.445.285.156	20.531.819.193	4.557.337.288	727.577.177	90.026.002.052

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**07. Tài sản cố định thuê tài chính***Đơn vị tính: VNĐ*

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính				
<i>Số dư đầu năm</i>				
- Thuê tài chính trong năm	-	2.164.376.238	-	2.164.376.238
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	-	2.164.376.238	-	2.164.376.238
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-	-	288.583.480
- Khäu hao trong năm	-	288.583.480	-	288.583.480
- Mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuê tài chính	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	-	288.583.480	-	288.583.480
III. Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	-	-	-	-
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	-	1.875.792.758	-	1.875.792.758

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**08. Tăng, giảm tài sản có định vô hình***Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	11.415.741.416		1.354.648.979	12.770.390.395
- Mua trong năm	-		504.497.205	504.497.205
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-		-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-		-	-
- Tăng khác	-		10.000.000	10.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-		-	-
- Giảm khác	-		-	-
Số dư cuối năm	11.415.741.416		1.869.146.184	13.284.887.600
II. Giá trị hao mòn luỹ kế				
Số dư đầu năm	1.990.342.984		358.704.748	2.349.047.732
- Khäu hao trong năm	357.276.756	-	284.229.757	641.506.513
- Tăng khác	-		1.348.344	1.348.344
- Thanh lý, nhượng bán	-		-	-
- Giảm khác	-		-	-
Số dư cuối năm	2.347.619.740		644.282.849	2.991.902.589
III. Giá trị còn lại				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>			995.944.231	10.421.342.663
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>			1.224.863.335	10.292.985.011

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bao gồm các công trình:		
- Công trình Sakura Hotel	-	7.082.599.062
- Máy pha màu tự động	-	83.341.393
- Chi phí mua văn phòng tại Hồ Chí Minh	907.530.331	-
- Chi phí mua đất	4.000.000.000	-
- Khác	17.455.818	-
Cộng	4.924.986.149	7.165.940.455

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I. Nguyên giá bất động sản đầu tư	49.500.000.000	2.607.000.000	49.500.000.000	2.607.000.000
- Quyền sử dụng đất	49.500.000.000	2.607.000.000	49.500.000.000	2.607.000.000
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
II. Giá trị hao mòn luỹ kế	-	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-
III. Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư	49.500.000.000	2.607.000.000	49.500.000.000	2.607.000.000
- Quyền sử dụng đất	49.500.000.000	2.607.000.000	49.500.000.000	2.607.000.000
- Nhà	-	-	-	-
- Nhà và quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Cơ sở hạ tầng	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

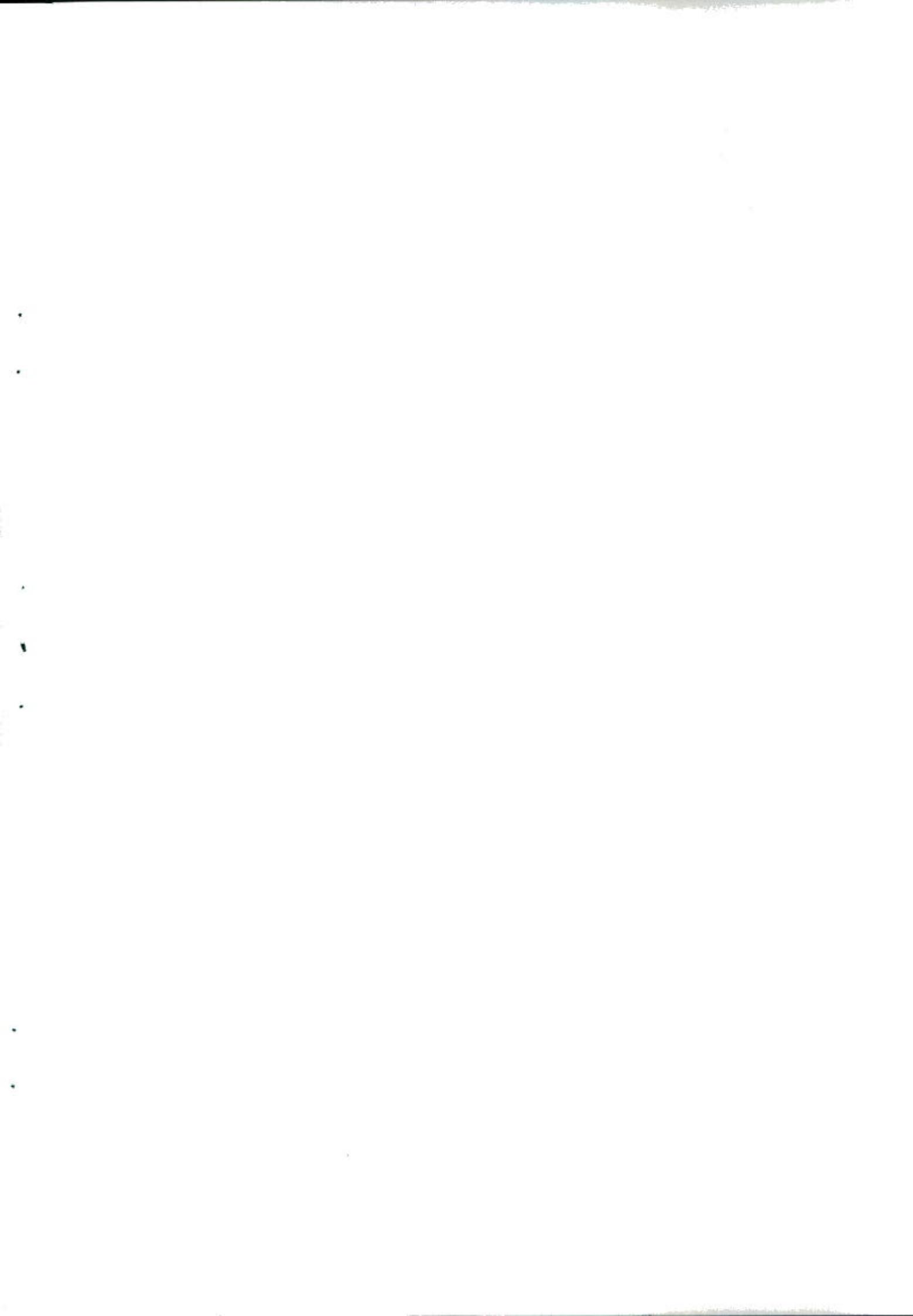
Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

a- Đầu tư vào công ty con	Số cuối năm			Số đầu năm	Giá trị
	Số lượng	Số giá trị	Số lượng	Số giá trị	
<i>b- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>					
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây	-	-	-	-	309.846.718.800
- Công ty CP Pacific - Alphanam Việt Nam	-	-	-	-	1.268.678.800
Công	-	-	-	-	56.250.000.000
	-	-	-	-	136.500.000.000
<i>c- Đầu tư dài hạn khác</i>					
- Đầu tư cổ phiếu	288.962.457.108	119.323	-	-	1.278.654
+ Công ty Cổ phần Xây dựng 565	-	-	-	-	20.602.343.924
+ Công ty Cổ phần Picenza Việt Nam	-	-	-	-	1.963.385.466
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Thái	3.402.000	136.500.000.000	-	-	22.565.729.390
+ Công ty Cổ phần Động Lực	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Sao đỏ Đà Nẵng	1.881.600	45.911.040.000	-	-	-
+ Công ty CK Thái Bình Dương	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần XD & TM Sơn Tây	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư XD Hà Tây	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Alphanam - Cienco 4	-	-	-	-	-
+ Công ty CP Hàng Tín Kim Sơn	143.000	23.551.417.108	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Địa ốc alphanam	5.465.500	60.000.000.000	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Alphanam (Tên cũ là Công ty Cổ phần 118)	2.300.000	23.000.000.000	2.300.000	2.300.000	23.000.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số lượng	Số cuối năm	Giá trị	Số đầu năm	Đơn vị tính: VND
- Đầu tư trái phiếu		10.000.000.000			1.708.000.000
+ Trái phiếu chuyên đổi của Công ty CP CK Sài Gòn	-	-		2.000	1.700.000.000
+ Trái phiếu xây dựng thuê đợt	-	-		25	5.000.000
+ Công trái Giáo dục	-	-		60	3.000.000
+ Trái phiếu Công ty CP Viễn Thông Thăng Long	1.000.000	10.000.000.000		-	-
- Đầu tư tín phiếu, kỳ phiếu		86.326.177.870			86.326.177.870
- Cho vay dài hạn	-	-		71.826.177.870	-
+ Công ty CP Hàng Tien Kim Son	-	-		14.500.000.000	-
+ Các đối tượng khác	-	-		385.288.634.978	-
Công		311.554.718.800			311.554.718.800
d. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn					
+ Đầu tư trái phiếu chuyên đổi của Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	-	-		(10.000.000)	-
+ Công ty Cổ phần Alphanam Cơ điện	-	-		(10.000.000)	(10.000.000)
Tổng cộng		407.854.364.368			311.554.718.800

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

- Chi phí trước hoạt động
 - Giá trị công cụ dụng cụ đã xuất dùng
 - Chi phí khảo sát thị trường
 - Chi phí sửa chữa
 - Chi phí bảo hiểm
 - Chi phí khác
- Cộng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí trước hoạt động	-	-
- Giá trị công cụ dụng cụ đã xuất dùng	2.645.531.344	1.955.048.346
- Chi phí khảo sát thị trường	87.286.801	-
- Chi phí sửa chữa	603.148.355	474.238.001
- Chi phí bảo hiểm	14.790.081	17.251.463
- Chi phí khác	-	2.297.626
Cộng	3.350.756.581	2.448.835.436

13. Lợi thế thương mại

	Số phát sinh tăng	Số kết chuyển vào chi phí	Giảm khác (*)	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Alphanam Miền Trung	2.639.651.147	11.700.000.000	2.284.912.787	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng Vinaconex – Alphanam	1.322.495.562	168.000.000	479.175.426	-
Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	23.394.686.787	-	-	23.394.686.787
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Đông Á	56.955.951.093	-	5.943.229.678	-
Cộng	84.312.784.589	11.868.000.000	8.707.317.891	23.394.686.787
(*) Giảm khác là do thanh lý Công ty con.				64.078.779.911

Đơn vị tính: VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn</i>	256.668.957.480	160.412.804.758
- Vay ngân hàng	242.654.007.480	119.030.694.842
+ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	49.941.193.040	20.619.577.631
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	168.795.829.979	54.659.008.228
+ Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	-	15.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	4.004.186.664	23.142.038.186
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương	3.797.797.797	5.110.070.797
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC	5.600.000.000	-
+ Công ty CP chứng khoán Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	10.515.000.000	-
- Vay đối tượng khác	14.014.950.000	41.382.109.916
+ Công ty CP Alphanam - Cenco 4	40.000.000	90.000.000
+ Bà đỡ Thị Minh Anh	11.856.000.000	12.279.514.504
+ Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác	118.950.000	29.012.595.412
+ Công ty Cổ phần Pacific - Alpha Việt Nam	2.000.000.000	-
<i>Vay và nợ dài hạn đến hạn trả</i>	8.440.330.952	5.605.326.327
+ Vay dài hạn đến hạn trả	8.064.721.412	5.605.326.327
+ Nợ dài hạn đến hạn trả	375.609.540	-
Cộng	265.109.288.432	166.018.131.085

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	7.793.782.665	6.311.137.669
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	713.146.269	945.482.161
- Thuế xuất, nhập khẩu	237.366.107	147.692.466
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.531.349.192	2.125.461.944
- Thuế thu nhập cá nhân	71.235.087	90.379.959
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	236.971.000	-
Cộng	16.583.850.320	9.620.154.199

16. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí nhận thang máy tại cảng	-	87.625.239
- Thủ lao HDQT và BKS quý 4/2009	-	60.000.000
- Chi phí nhập khẩu sơn tại cảng	-	28.191.590
- Chi phí lãi vay	947.709.067	32.691.000
- Chi phí thường cho các đại lý	4.479.017.532	-
- Chi phí thuê nhà	184.665.000	229.509.180
- Chi phí thí nghiệm điện	136.849.327	785.568.394
- Chi phí khác	1.341.081.767	425.963.368
Cộng	7.089.322.693	1.649.548.771

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tài sản thừa chờ giải quyết	58.817.892	2.136.860
- Kinh phí công đoàn	618.765.584	299.195.345
- Bảo hiểm xã hội	59.577.000	21.504.233
- Bảo hiểm y tế	4.068.000	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
- Phải trả về cổ phần hóa	-	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.387.017.756	51.293.169.349
+ Ông Lâm Sơn Tùng	-	7.000.000.000
+ Tổng Công ty XNK Xây dựng Việt Nam	-	-
+ Công ty TNHH Phong Nam	-	441.063.000
+ Cổ tức phải trả Japan Việt Nam Growth L.P	-	540.000.000
+ Cổ tức phải trả Fujiliet&Escalator Manufacturing SDn.BHD	213.200.000	149.200.000
+ Cổ tức phải trả Fuji Elevator Co.,Ltd	213.200.000	149.200.000
+ Công ty TNHH Cavico Việt Nam	-	2.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn đại ốc Viễn đông	-	2.500.000.000
+ Ông Nguyễn Duy Uẩn	-	2.500.000.000
+ Ông Nguyễn Tuấn Hải	6.000.000	33.506.606.205
+ Công ty Lâm Sơn Tùng tiền vay	523.759.804	-
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.430.857.952	2.507.100.144
Cộng	3.128.246.232	51.616.005.787

18. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn		
- Vay ngân hàng	9.198.547.613	8.410.164.496
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	8.284.675.225	5.655.157.543
+ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	1.352.574.565
+ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	104.460.000	343.820.000
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	782.050.000	1.031.250.000
+ Ngân hàng ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	27.362.388	27.362.388
- Vay đối tượng khác	-	-
- Trái phiếu phát hành	100.000.000.000	-
Nợ dài hạn	1.244.713.491	-
- Thuê tài chính	1.244.713.491	-
- Nợ dài hạn khác	-	-
Cộng	110.443.261.104	8.410.164.496

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**19. Vốn chủ sở hữu
a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hồi đoái	Quy đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	389.999.950.000	230.000.000.000	(4.112.500.000)	-	4.649.596.131	25.918.700	2.802.399.033	38.805.257.320	662.170.621.184
Phát hành cổ phiếu thường	48.203.980.000	(48.203.980.000)	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	41.006.320.711
Tăng do đánh giá lại cuối năm	-	-	-	-	5.035.776.186	-	-	-	5.035.776.186
Cổ phiếu Công ty con đầu tư vào Công ty mẹ	-	-	-	(39.000.000)	-	-	-	-	(39.000.000)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	244.674.975	1.030.587.438	(52.227.488.981)	(50.952.226.568)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(25.000.000)	-	(25.000.000)
Số dư cuối năm trước	438.203.930.000	181.796.020.000	(4.151.500.000)	5.035.776.186	4.649.596.131	270.593.675	3.807.986.471	27.584.089.050	657.196.491.513
Số dư đầu năm nay									
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	68.698.502.687
Bán cổ phiếu quỹ Công ty con đầu tư vào Công ty Mẹ	-	-	-	-	-	-	-	-	4.151.500.000
Tăng do đánh giá công nợ ngoại tệ cuối năm	-	-	-	-	5.884.684.682	-	-	-	5.884.684.682
Tăng từ phân phối lợi nhuận tại Công ty con	-	-	-	-	-	164.494.303	-	(164.494.303)	-
Giảm do phân phối quý khích thưởng phúc lợi tại Cty con	-	-	-	-	-	-	-	(1.291.727.799)	(1.291.727.799)
Hoàn nhập đánh giá công nợ ngoài tệ cuối năm trước	-	-	-	(5.035.776.186)	-	-	-	-	(5.035.776.186)
Số dư cuối năm nay	438.203.930.000	181.796.020.000		5.884.684.682	4.649.596.131	435.087.978	3.807.986.471	94.826.369.635	729.603.674.897

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	-	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	438.203.930.000	438.203.930.000
Cộng	438.203.930.000	438.203.930.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	438.203.930.000	389.999.950.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	48.203.980.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	438.203.930.000	438.203.930.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	48.203.993.400

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.820.400	43.820.400
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.820.393	43.820.393
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.820.393	43.820.393
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	68.900
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	68.900
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.820.393	43.751.493
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.820.393	43.751.493
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Quỹ đầu tư phát triển	4.649.596.131	4.649.596.131
- Quỹ dự phòng tài chính	435.087.978	270.593.675
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.807.986.471	3.807.986.471
Cộng	8.892.670.580	8.728.176.277

g. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	68.698.502.687	41.006.320.711
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	68.698.502.687	41.006.320.711

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	43.820.393	43.816.493
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.568	936

Đơn vị tính: VND

20. Lợi ích của Cổ đông thiểu số

	Báo cáo của Công ty con	Phần lợi ích của Cổ đông thiểu số	Phần lợi ích của Công ty mẹ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	362.000.000.000	109.757.200.000	252.242.800.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-
- Cổ phiếu quỹ (*)	-	-	-
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.992.244.794	1.392.089.026	1.600.155.768
- Quỹ đầu tư phát triển	6.199.461.508	1.549.865.377	4.649.596.131
- Quỹ dự phòng tài chính	850.151.278	415.063.300	435.087.978
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.923.981.961	730.995.490	2.192.986.471
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	42.252.157.577	12.607.891.648	29.644.265.929
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-	-
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-
Cộng	417.217.997.118	126.453.104.841	290.764.892.277

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	431.073.857.058	587.406.010.850
- Doanh thu bán thành phẩm	439.370.527.201	506.801.722.867
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.416.028.352	-
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	363.520.419.697	12.953.418.904
Cộng	1.239.380.832.308	1.107.161.152.621

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	23.328.307.786	22.305.080.408
- Giảm giá hàng bán	31.625.272	737.576.157
- Hàng bán bị trả lại	13.930.276.816	6.903.988.897
Cộng	37.290.209.874	29.946.645.462

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	431.073.857.058	587.406.010.850
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	402.080.317.327	476.855.077.405
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	5.416.028.352	-
- Doanh thu thuần hoạt động xây dựng	363.520.419.697	12.953.418.904
Cộng	1.202.090.622.434	1.077.214.507.159

04. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	363.709.280.397	562.544.789.203
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	309.232.248.721	349.668.299.679
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.198.833.615	-
- Giá vốn của hoạt động xây dựng	299.906.904.309	9.775.977.031
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.106.486.770)
Cộng	974.047.267.042	920.882.579.143

05. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.325.783.666	2.461.481.410
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	2.142.469.256	18.019.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	972.480.000	6.175.810.900
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.461.007.887	928.830.924
- Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư	65.192.164.904	168.848.115
- Lãi bán hàng trả chậm	319.863.728	1.870.643.883
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	442.515.224	67.037.669
Cộng	83.856.284.665	11.690.671.901

06. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	32.498.628.169	13.344.807.589
- Chiết khấu thanh lãi bán hàng trả chậm	2.599.361.395	-
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	48.398.800.518	27.891.266.200
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.056.836.624	1.550.286
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.295.705.796
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	-	(2.291.437.686)
- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư	481.280.000	-
Cộng	89.034.906.706	44.241.892.185

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Báo cáo thường niên 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	12.475.236.168	2.447.048.484
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	12.475.236.168	2.447.048.484

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Không có thông tin

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Thông tin về các bên liên quan

1.1 Các bên liên quan có mối quan hệ kinh doanh với Công ty trong năm bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco	Công ty có cùng chủ tịch HDQT
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	Công ty có cùng chủ tịch HDQT
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam	Công ty có cùng chủ tịch HDQT
Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam	Công ty có cùng chủ tịch HDQT
Công ty Cổ phần Pacific – Alphanam Việt Nam	Công ty có cùng chủ tịch HDQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam	Công ty có cùng chủ tịch HDQT

1.2 Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu trong năm như sau:

1.2.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Đơn vị tính: VND

Năm nay

<i>Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc</i>	
Vay tiền của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	159.373.174.205
Trả tiền vay cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	199.394.100.401

1.2.2 Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa các Công ty và các Công ty con với các Công ty có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm nay

Tổng công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco

Bán hàng trong năm	16.450.702.770
Thanh toán tiền hàng trong năm	17.705.794.723
Mua hàng trong năm	35.986.834.642
Thanh toán tiền mua hàng	39.203.834.836
Bán trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000
Thu tiền bán trái phiếu	100.000.000.000
Phải trả lãi trái phiếu	5.833.333.333

Công ty Cổ phần Cáp Thăng Long

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải trả tiền chi hộ tiền mua đất tại hò Thùng Vũng, xã Lạc Hồng,	4.000.000.000
huyện Văn Lâm, Hưng yên	

Thanh toán tiền mua đất	4.000.000.000
-------------------------	---------------

Chuyển tiền góp vốn	10.000.000.000
---------------------	----------------

Bán hàng trong năm	78.358.847.138
--------------------	----------------

Chuyển tiền thanh toán và ứng trước	83.774.921.546
-------------------------------------	----------------

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam

Mua hàng	97.514.122
----------	------------

Cho vay	1.560.834.453
---------	---------------

Trả nợ vay	500.000.000
------------	-------------

Lãi vay phải thu	7.684.000
------------------	-----------

Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam

Cho vay	48.106.757.300
---------	----------------

Chuyển nợ vay thành vốn góp	41.893.242.700
-----------------------------	----------------

Chuyển tiền góp vốn	18.106.757.300
---------------------	----------------

Công ty Cổ phần Pacific - Alphanam

Chi tiền góp vốn	1.960.000.000
------------------	---------------

Vay tiền	2.030.000.000
----------	---------------

Chi trả nợ vay	30.000.000
----------------	------------

Mua hàng hóa	1.041.292.009
--------------	---------------

Năm nay

Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam

Cho vay vốn	49.193.621.854
-------------	----------------

Lãi vay phải thu	2.208.872.715
------------------	---------------

Bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn (322.265 cổ phiếu)	69.114.401.294
---	----------------

1.3 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư công nợ của Công ty và các Công ty con với các bên liên quan

1.3.1 Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công nợ phải trả	11.856.000.000	39.884.753.205
Công nợ phải trả	11.856.000.000	39.884.753.205

1.3.2 Công nợ với các Công ty liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng hạ tầng Alphanam</i>		
Phải thu tiền cung cấp hàng hóa	107.265.534	-
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	560.834.453	-
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam</i>		
Phải thu tiền cho vay	48.106.575.300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	49.193.621.854	-
<i>Công ty Cổ phần Pacific - Alphanam Việt Nam</i>		
Các khoản phải thu khác	1.500.000	-
Phải thu về mua hàng hóa	1.145.421.210	-
<i>Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco</i>		
Phải trả về trái phiếu phát hành	100.000.000.000	-
Phải thu về bán hàng hóa	34.901.850	-
<i>Công ty Cổ phần Pacific - Alphanam Việt Nam</i>		
Phải trả về tiền vay	2.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long</i>		
Phải trả về tiền hàng ứng trước	5.416.074.408	-

Đơn vị tính: VND

1.4 Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay
Tiền lương	3.662.251.000
Thù lao	430.775.000
Cộng	4.093.026.000

02. Những giao dịch lớn có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh trong năm 2010:

- Ngày 05 tháng 01 năm 2010, Công ty bán 1.250.000 Cổ phiếu Picenza cho Ông Nguyễn Văn Hùng với giá 10.000 VND/cổ phiếu, thành tiền: 12.500.000.000 VND, lỗ phát sinh: 43.750.000.000 VND.
- Ngày 02 tháng 03 năm 2010, Công ty bán 2.746.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Sao Đỏ Đà Nẵng cho Công ty Cổ phần Delta Việt Nam, số tiền: 54.920.000.000 VND, lãi 27.460.000.000 VND.
- Ngày 12 tháng 3 năm 2010, Công ty bán 500.000 cổ phiếu Alphanam Cơ điện cho Quỹ phát triển Nhật Bản, lãi 11.200.000.000 VND
- Ngày 12 tháng 3 năm 2010, Công ty bán 676.000 cổ phiếu Alphanam Cơ điện cho East Wing, lãi 6.760.000.000 VND.

03. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

04. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Văn Anh

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Phong



Nguyễn Tuấn Hải

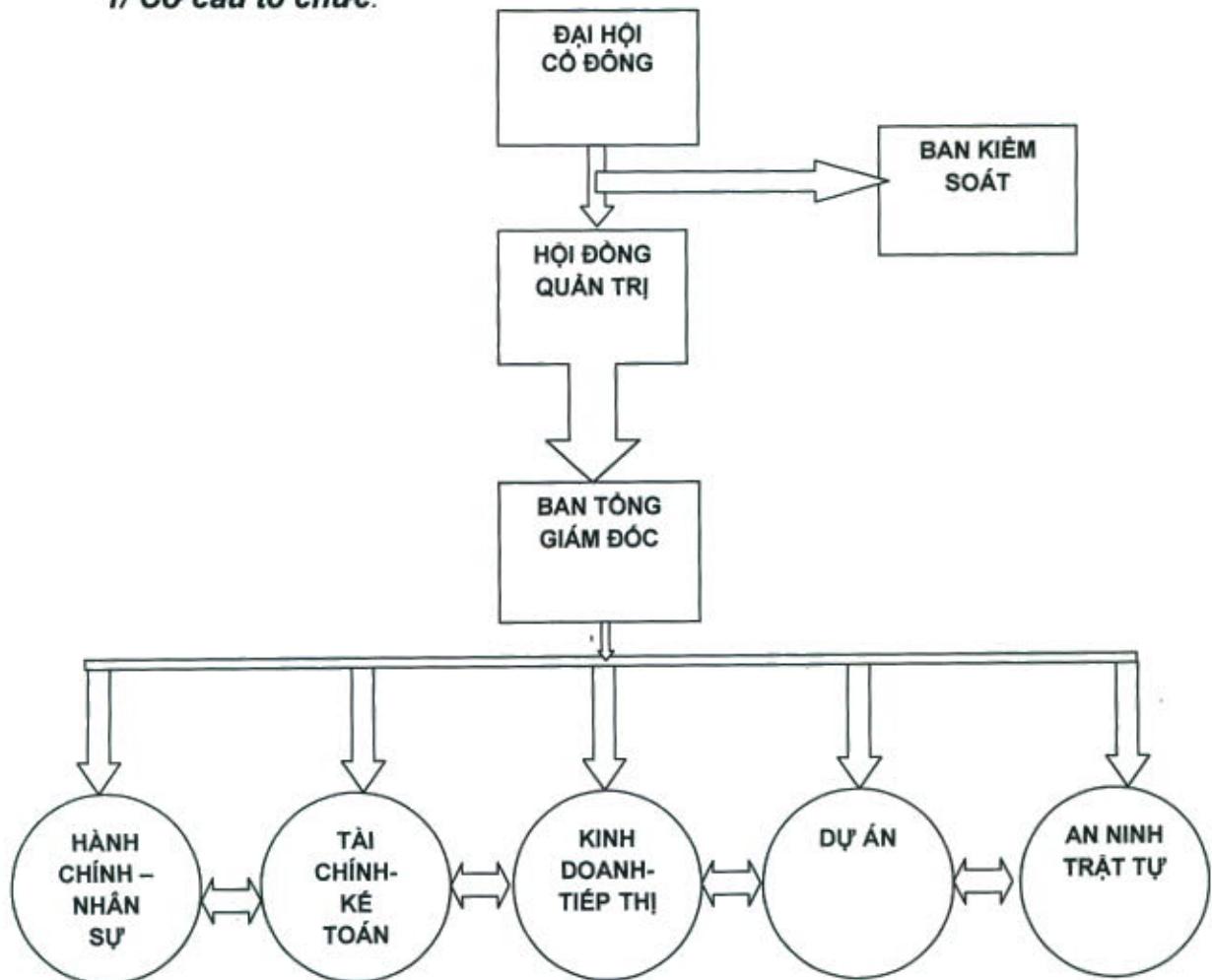
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI/ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1/ Cơ cấu tổ chức:



2/ Số lượng người lao động trong Công ty:

2.1 Số lượng nhân viên:

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự phát triển của Công ty, chính vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu chiến lược phát triển của mình, Tổng số lượng người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2010 là 393(Chỉ tính riêng Công ty Mẹ), Ngoài ra, các Công ty con còn có một lực lượng cán bộ nhân viên hùng hậu về số lượng, trình độ chuyên môn cao lên đến hàng nghìn nhân viên.

2.2 Chính sách đối với người lao động:

Chính sách việc làm:

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tạo cơ hội làm việc công bằng cho tất cả mọi nhân viên của Công ty. Không một nhân viên nào làm việc ở bất kỳ bộ phận nào trong Công ty bị đối xử phân biệt vì tôn giáo, đảng phái, dân tộc, tuổi tác, giới tính...

Chính sách của Công ty là tạo cơ hội làm việc bình đẳng và tuyển dụng nhân viên trên một cơ sở duy nhất đó là khả năng và trình độ, chuẩn mực đạo đức đáp ứng nhu cầu công việc đảm nhận.

Mọi nhân viên được tuyển dụng vào Công ty đều phải qua thời gian thử việc và thử thách để đánh giá người lao động có thực sự phù hợp và thích ứng với công việc cũng như cơ hội mà Công ty cung cấp hay không. Mặt khác, đây cũng là thời gian giúp cho cán bộ quản lý xem xét và đánh giá năng lực, đạo đức và tác phong và khả năng hòa nhập của nhân viên trước khi có quyết định tiếp nhận chính thức.

Tất cả các nhân viên của Công ty đều có hợp đồng lao động theo Luật định (trừ lao động mùa vụ ngắn hạn).

Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ cho nhân viên theo phương thức nội bộ hoặc học bên ngoài.

Chính sách lương, thưởng:

Đời sống của CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập theo đúng năng lực của người lao động và kết quả kinh doanh của Công ty.

Nhân viên có hợp đồng dài hạn đều được đóng bảo hiểm và hưởng các chế độ theo Luật định (Thai sản, nghỉ phép, đau ốm...)

Ngoài ra, để thúc đẩy tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết, góp phần tăng hiệu quả sản xuất, Công ty còn xét thưởng tập thể và cá nhân có tinh thần làm việc tích cực, sáng tạo và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3/ Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm:

Không thay đổi.

4/ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ông Tạ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Ưng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Âu Thiên Hương	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đỗ Thị Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/4/2010

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc được hưởng đầy đủ các quyền lợi về các khoản Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác theo chế độ, ngoài ra không có khaonr thu nhập nào khác.

5/ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/ Chủ tịch:

Không thay đổi.

6/ Thay đổi thành viên Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng:

Ông Bùi Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/4/2010
Ông Phan Anh Thu	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 09/12/2010
Ông Đỗ Quang Phong	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09/12/2010

Ban kiểm soát không thay đổi

VII / THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ THANH VIÊN GÓP VỐN, QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch
---------------------	----------

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ông Tạ Quốc Khanh	Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên
Bà Bùi Kim Yến	Ủy viên
Ông Phạm Văn Dũng	Ủy viên

1.1.1 Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch HĐQT

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN TUẤN HẢI
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	3/7/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	011638796, ngày cấp 16/2/2004, nơi cấp: Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	79 Mai Hắc Đế, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	04.39747979
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 1984 đến 1987:	Nghĩa vụ quân sự - Bộ tư lệnh Biên phòng.
+ Từ 1988 đến 1991:	Chủ DN kinh doanh vàng bạc.
+ Từ 1991 đến 1995:	Giám đốc DN tư nhân khách sạn Mặt Trời.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- + Từ 1993 đến 1997: Chánh VP - Tập đoàn đầu tư XD Thăng Long.
Cử nhân ngoại ngữ - ĐH Ngoại ngữ Hà Nội.
- + Từ 1995 đến 2001: Giám đốc Công ty TNHH Alphanam.
- + Năm 2001..... Tham dự khoá học quản trị kinh doanh của trường Đại học AMOSTACK (Mỹ).
- + Năm 2007 Hoàn thành khoá học Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế (leMBA) – Mỹ.
Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty CP Alphanam
- + Năm 2001 đến nay
- Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: - Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Momota.
- Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP Hà Nội.
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP ĐT và XNK Foodinco.
- Số CP nắm giữ (tại thời điểm 07/03/2011): 21.928.149 cổ phần, chiếm 50,04% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu:
- + Cá nhân sở hữu: 21.928.149 cổ phần, chiếm 50,04% vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ (nếu có)
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
- 1- Mối quan hệ: Vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Đỗ Thị Minh Anh. nắm giữ: 8.764.115CP, CMND: 011486250 chiếm 20% vốn điều lệ
Mối quan hệ: Con trai, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Minh Nhật. nắm giữ: 2.162.620 CP, CMND: 012487707 chiếm 4,94% vốn điều lệ
 - 2- Mối quan hệ: Con gái, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Ngọc Mỹ. nắm giữ: 2.067.590 CP, CMND: 012754491 chiếm 4,72% vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 3- Mối quan hệ: Anh trai, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Tuấn Phương. năm giữ: 106.000 CP, CMND: 011670988 chiếm 0,24% vốn điều lệ
- 4- Mối quan hệ: Em gái, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Hải Yên. năm giữ: 3340 CP, CMND: 011420406 chiếm 0,0076% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

1.1.2 Ông Tạ Quốc Khanh - Ủy viên

Họ và tên:	TẠ QUỐC KHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	24/08/1959
Nơi sinh:	Hải Dương.
CMND:	010426809, ngày cấp 6/9/1999, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P 34 – B9 Tập thể Kim Liên , Quận Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	04.39747979
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chế tạo máy
Quá trình công tác:	
+ Từ 1976 đến 1981:	Sinh viên khoa chế tạo máy - Đại học bách khoa Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- + Từ 1981 đến 1981: Trợ lý sư đoàn phòng không 363 (F363 Hải Phòng).
- + Từ 1982 đến 1984: Trạm trưởng trạm kỹ thuật, Trung đoàn E238, F363.
- + Từ 1984 đến 1989: Kỹ sư thiết kế tại Viện Kỹ thuật cơ khí kim, Sở Công nghiệp Hà Nội
- + Từ 1989 đến 1992: Đội trưởng phiên dịch đội 34 hợp tác lao động Hà Nội – Sophia (Bulgari).
- + Từ 1992 đến 2000: Kỹ sư thiết kế tại Viện Kỹ thuật cơ khí kim, Sở Công nghiệp Hà Nội
- + Từ 2000 đến 2008: Công tác tại Công ty CP Alphanam
- + Từ 2008 đến nay: Công tác tại Công ty LD FUJI-ALPHA

+ Từ 2008 đến nay:

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ - Thành viên HĐQT.

chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ - Phó Tổng Giám đốc Công ty LD FUJI-ALPHA.
chức khác:

- Uỷ viên HĐQT Công ty CP Momota.

Số CP nắm giữ (tại thời điểm 43.820 cổ phần, chiếm 0,0099 % vốn điều lệ
07/03/2011):

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 43.820 cổ phần, chiếm 0,0099 % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

5- Mỗi quan hệ: Vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Phạm Hồng
Thanh nắm giữ: 58.420 CP, CMND: 01156639 chiếm
0,13% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

1.1.3 Bùi Hoàng Tuấn - Ủy viên

Họ và tên:	BÙI HOÀNG TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/10/1963
Nơi sinh:	Xã Minh Tân, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh.
CMND:	011501457, ngày cấp 21/10/2009, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phòng 4 Nhà R khu tập thể đường sắt, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	04.39747979
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện – Thạc Sỹ QTKD
Quá trình công tác:	
+ Từ 1979 đến 1983:	Nghĩa vụ quân sự đóng tại Cao Bằng.
+ Từ 1983 đến 1985:	Công tác tại Công ty xây dựng số 1 tỉnh Hà Bắc.
+ Từ 1985 đến 1990:	Sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
+ Từ 1990 đến 1997:	Công tác tại Công ty điện lực TP Hà Nội
+ Từ 1997 đến Nay:	Công tác tại Công ty CP Alphanam Cơ điện
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	- Thành viên HĐQT.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ	- Tổng Giám đốc Công ty CP Alphanam Cơ điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm
7/03/2011): 61.840 cổ phần, chiếm 0,014 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 61.840 cổ phần, chiếm 0,014 % vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm
giữ cổ phiếu của tổ chức niêm
yết:

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

1.1.4 Ông Nguyễn Quang Huy - Ủy viên

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 9/10/1972

Nơi sinh: Hà Tây.

CMND: 111123718, ngày cấp 3/12/2003, nơi cấp: Hà Nội (Hà Nội)

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 21 đường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số ĐT liên lạc: 04.39747979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kinh tế phát triển
Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Từ 1994 đến 1995: Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Nhật Linh.
- + Từ 1996 đến 1997: Công tác tại Phòng kế hoạch - Sở du lịch Hà Tây.
- + Từ 1998 đến 2005: Công tác tại Công ty CP Alphanam.
- + Từ 2005 đến 2007: Công tác tại Công ty CP Alphanam Sài Gòn
- + Từ 2007 đến Nay: Công tác tại Công ty CP Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Vinaconex – Alphanam.

Các chức vụ công tác hiện nay
tại tổ chức niêm yết:

- Thành viên HĐQT.
- Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Vinaconex – Alphanam.
- Uỷ viên HĐQT Công ty CP Momota.

Số CP nắm giữ (tại thời điểm
07/03/2011): 83.540 cổ phần

- + Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 83.540 cổ phần

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm
giữ cổ phiếu của tổ chức niêm
yết: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

1.1.5 Ông Nguyễn Tuấn Phương

Họ và tên:	NGUYỄN TUẤN PHƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1960
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011670988, ngày cấp 22/3/2005, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	104 Tô Hiến Thành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	04.39747979
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác:	
+ Từ 1985 đến 1993:	Kỹ sư công tác tại Viện thiết kế - Bộ Lâm Nghiệp.
+ Từ 1994 đến 2005:	Công tác tại Công ty LD thang máy Otis.
+ Từ 2005 đến Nay:	Công tác tại Công ty LD FUJI – ALPHA
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	- Thành viên HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các chức vụ hiện đang nắm giữ
tại tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm
07/03/2011): 106.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 106.000 cổ phần

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm
giữ cổ phiếu của tổ chức niêm
yết:

- 6- Mối quan hệ: Vợ, Tên cá nhân/tổ chức: Âu Thiên
Hương. nắm giữ: 6120 CP, CMND: 011266328 chiếm
0,013% vốn điều lệ
- 7- Mối quan hệ: Em trai, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn
Tuấn Hải. nắm giữ: 21.928.149 CP, CMND: 011638796
chiếm 50,04% vốn điều lệ
- 8- Mối quan hệ: Em gái, Tên cá nhân/tổ chức: Nguyễn Hải
Yến. nắm giữ: 3340 CP, CMND: 011420406 chiếm
0,0076% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

1.1.6 Bùi Kim Yến - Ủy viên

Họ và tên: BÙI KIM YẾN

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 21/01/1963

Nơi sinh: Hà Nội.

CMND: 010102662, ngày cấp 30/10/2007, nơi cấp: Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 14 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	04.39747979
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ 1986 đến 1998:	Kế toán – Khách sạn đường sắt thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Việt Nam.
+ Từ 1998 đến 2007	Công tác tại Công ty CP Alphanam.
+ Từ 2007 đến nay	Công tác tại Công ty CP Vinaconex-Alphanam
+ Từ 2009 đến nay	Công tác tại Công ty CP 118
Các chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex - Alphanam.
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 07/03/2011):	5.690 cổ phần cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	
+ Cá nhân sở hữu:	5.690 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

1.1.7 Phạm Văn Dũng

Họ và tên:

PHẠM VĂN DŨNG

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

10/11/1969

Nơi sinh:

Bắc Giang

CMND:

021789390, ngay cấp 18/7/2002, nơi cấp: CA.TP HCM

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

309 Trường Đại Học Nông Lâm, KP 6, P. Linh Trung, Q. Thủ Đức

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí, Quản trị Kinh Doanh

Quá trình học tập:

+ Từ 1990 đến 1994:

Sinh viên khoa cơ khí chế tạo máy - Đại học Giao Thông Vận Tải

+ Từ 1996 đến 1998:

Đại Học Mở: Khoa Quản Trị Kinh Doanh TP.HCM

+ Từ 1995 đến 1996:

Nhân viên kế toán bán hàng, phân tích bán hàng và nhân viên điều phối hàng thuộc bộ phận bán hàng Cty Coca-Cola Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giám đốc bán hàng khu vực cho Công Ty Coca-Cola Việt Nam.

+ Từ 1996 đến 2000:

Trưởng phòng bán hàng khu vực TP HCM - Công Ty LG Vina
– Mặt hàng gia dụng

+ Từ 2000 đến 2002:

Giám đốc miền nam – Công Ty TNHH Perfetti Van Mell Co.,Quản lý TP. HCM, miền Đông và miền Tây Việt Nam

Giám đốc Chi Nhánh TP.HCM Công ty CP Bánh Kẹo Biên

+ Từ 2002 đến 2005

Hòa (Bibica)

+ Từ 2005 đến 2008

Giám đốc DNTN TM Anh Khoa chuyên phân phối sơn Spec, Expo, Ekpo.

Các chức vụ công tác hiện nay
tại tổ chức niêm yết:

Tổng Giám Đốc Công Ty CP Alphanam Sài Gòn

Các chức vụ hiện đang nắm giữ
tại tổ chức khác:

Không

1.2 Ban kiểm soát

Hiện tại số lượng Thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát :

1/ Bà Doãn Thị Vân

- Trưởng ban kiểm soát

2/ Ông Bùi Đình Quý

- Thành viên Ban kiểm soát

3/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2010, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty CP Alphanam tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 và kế hoạch kinh doanh năm 2011.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, quy định của Công ty.

2 / Thủ lao , các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban kiểm soát.

Thủ lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2010 là : 812.100.000 vnđ.

3/ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ
1	Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch HĐQT- TGĐ	21.928.149
2	Tạ Quốc Khánh	Ủy viên	43.820
3	Nguyễn Quang Huy	Ủy viên	83.540
4	Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên	61.840
5	Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên	406.000
6	Bùi Kim Yến	Ủy viên	5.690

4/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông và thành viên góp vốn:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1688	41.290.562	94,22%
	Tổ chức trong nước	32	2.482.385	
	Cá nhân trong nước	1656	38.808.167	

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II	Cổ đông nước ngoài	120	2.529.932	5,78%
	Tổ chức nước ngoài	9	1.247.291	
	Cá nhân nước ngoài	111	1.282.541	

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Họ và tên	CMT	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Tuấn Hải	011638796	79 Mai Hắc Đế, HN	21.928.149	50,04%
2	Đỗ Thị Minh Anh	011486250	79 Mai Hắc Đế, HN	8.764.115	20%
Tổng cộng				30.692.264	70,04%

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2011

